

Nguyễn
Hiển Lê

Rèn nghị lực để lập thân



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

RÈN NGHỊ LỰC ĐỂ LẬP THÂN

Tác giả: Nguyễn Hiến Lê

Nhà xuất bản: Văn hóa – Thông tin

Năm xuất bản: 1999

Tạo eBook (08/06/'13): Goldfish

Tạo lại (01/01/'16): QuocSan.

MỤC LỤC:

Tựa

PHẦN I. SỰ THÀNH CÔNG VÀ NGHỊ LỰC

§I. MUỐN THÀNH CÔNG, KHÔNG THỂ TRÔNG Ở SỰ MAY RỦI

1. Thế nào là thành công?
2. Có may rủi không?
3. Nghịch cảnh giúp ta thành công

Tóm tắt

§II. ...MÀ PHẢI CÓ TƯ CÁCH

1. Tính trời có thể đổi được
2. Giáo dục thời xưa và thời nay
3. Ta phải luyện tư cách và muốn vậy phải rèn luyện nghị lực

Tóm tắt

§III. NGHỊ LỰC LÀ GÌ?

1. Định nghĩa
2. Xét về phương diện sinh lý
3. Về phương diện tâm lý
4. Có ai thiếu hẳn nghị lực không?

Tóm tắt

§IV. NHỮNG BỆNH NGHỊ LỰC

1. Bệnh mất nghị lực
2. Bệnh về sáng kiến, suy xét. Người nhu thuận / Người bạo loạn
3. Bệnh về quyết định. Người phải bắt buộc mới chịu
4. Bệnh về hoạt động

Tóm tắt

PHẦN II. PHƯƠNG PHÁP RÈN NGHỊ LỰC

§I. ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ VÀ TÌNH CẢM TỚI NGHỊ LỰC

1. Chức vụ của trí tuệ
2. Lợi dụng những tình cảm có ích cho nghị lực
3. Đàn áp những tình cảm có hại cho nghị lực
4. Đức tự chủ

Tóm tắt

§II. SUY NGHĨ

1. Phần đông thanh niên ở trường ra không biết mình muốn cái gì?
2. Ta muốn cái gì?
3. Phải muốn cách nào?

Tóm tắt

§III. QUYẾT ĐỊNH

1. Người kém nghị lực không biết quyết định mau
2. Trong những việc nhỏ ta thường do dự nhất
3. Bên tình bên hiếu
4. Đừng sợ sống
5. Khi hỏi ý kiến người khác
6. Phải biết nắm lấy cơ hội

Tóm tắt

§IV. HÀNH ĐỘNG

1. Không có ngày mai. Phải đập sắt trong khi nó còn nóng
2. Tập trung tinh thần vào công việc
3. Phải diệt thói mơ mộng
4. Những lúc bỏ đi
5. Kiên tâm

Tóm tắt

§V. TĂNG CƯỜNG NGHỊ LỰC

1. Ít cách tập hàng ngày
2. Ít quy tắc nên nhớ
3. Tự kiểm soát và tự phạt mình
4. Vệ sinh thân thể
5. Vệ sinh tinh thần

Tóm tắt

Tựa

Một lần, tôi được nghe lỏm câu chuyện dưới đây giữa hai em nhỏ chừng năm, sáu tuổi đương thả tàu trên hồ nước trong một công viên. Một em có vẻ láu lỉnh khoe với bạn nó:

- Chiếc tàu đó, ba tao mới mua ở Charner, hai trăm đồng đấy. Mà về xin ba mà tiền mua một chiếc đi, rồi mai hai đứa mình lại đây cho tàu chạy đua.

Em kia đáp:

- Lần trước, tao xin tiền mua chiếc máy bay, ba tao bảo không có tiền.

- Ba mà nói dối mà đấy. Dễ ợt mà ời, tao đã thấy rồi. Ba tao lại nhà băng, nói với người ta là người ta đưa tiền ngay. Ba mà không chịu lại nhà băng, chứ thiếu gì tiền.

- Ừ, để tao về bảo ba tao lại nhà băng lấy.

Thực là ngây thơ, phải không bạn? Nhưng bạn có tin được không, trong số người lớn chúng ta cũng có nhiều người ngây thơ như vậy? Họ tin cũng chỉ cần đọc sách chứ không cần tốn công tu luyện, là tâm hồn, tài năng sẽ thay đổi hẳn cũng như hai em nhỏ trên kia tin rằng cứ lại nhà ngân hàng hỏi là người ta đưa tiền, mà không biết rằng phải kiếm được tiền gửi nhà ngân hàng đã. Nghĩ như thế nên khi đọc sách xong, không thấy kết quả, những người ấy sinh ra chán nản.

Chẳng hạn, một ông bạn tôi, mới rồi nói:

- Đọc xong cuốn QUẢNG GÁNH LO ĐI VÀ VUI SỐNG, tôi chẳng thấy bớt lo được phần nào cả.

Tôi hỏi:

- Anh có theo đúng lời trong sách không?

- Tôi theo không được.

- Anh có thử không? Lời khuyên nào theo không được.

Ông ấy ấp úng, không đáp. Tôi chắc chắn ông ấy đã đọc như đọc tiểu thuyết chứ không chịu nhả nại thực hành.

Một bạn khác thú thật với tôi, giọng lâm li:

- Tôi đã trên ba chục tuổi đầu rồi, ông ạ, mà sự nghiệp vẫn chưa có chút gì, vẫn thua kém bạn bè; tôi tự lấy làm thẹn lắm nên hằng hái đọc loại sách tự học, nhưng hỡi ơi! Đọc xong, tôi thất vọng lắm, không tiến được mấy tí, ông có cách nào giúp tôi không?

Có bạn lại nghiêm khắc, chua chát, tỏ giọng oán hờn:

- Tôi đã tốn nhiều tiền về loại sách tự học mà chẳng thấy chút kết quả nào. Tôi có cảm tưởng rằng những sách ấy vô ích, vì những người đã thành công thì chẳng cần đọc nó, còn những người không thành công thì đọc bao nhiêu cũng không sao thành công được.

Những bạn ấy bi quan như vậy vì nhận lầm công dụng của sách. Sách có thể là cẩm nang của Quý Cốc tiên sinh hoặc Gia Cát Lượng, chứ tuyệt nhiên không thể là bửu bối của Na Tra thái tử hoặc Tề Thiên đại thánh, mà bảo là sách có thể hoán cải đời một người được. Sách có thể vạch cho ta con đường đi, phép tu thân, xử thế và làm việc; còn muốn thay đổi đời ta thì tự ta, ta phải làm lấy, nghĩa là chính ta phải có nghị lực và kiên nhẫn thực hành lời trong sách, trái lại, nếu chỉ đọc suông thì sách hoàn toàn vô ích.

Hiếu như vậy, ta không quá tin ở sách đến nỗi thất vọng vì sách, mà thấy vui vẻ, bền lòng học tập vì ta biết rằng sách chứa những kinh nghiệm quý giá của nhân loại, rằng cổ nhân áp dụng những luật về tâm lý, sinh lý chung cho mọi người mà soi sáng ta, dẫn dắt ta, và nếu ta quyết tâm theo thì tất phải theo được, phải thành công. Không theo được, chỉ là tại ta thiếu nghị lực, không muốn một cách mãnh liệt đấy thôi.

Trong nhiều cuốn trước, tôi đã để một chương hoặc một đoạn nhắc về cách rèn nghị lực, nhưng nhiều độc giả cho rằng bấy nhiêu chưa đủ, muốn tôi soạn riêng một cuốn bàn về vấn đề quan trọng nhất, có thể nói là căn bản, trong việc tu thân ấy.

Tôi xin lãnh ý và tra khảo để soạn cuốn này, chủ tâm là muốn chứng thực cho các bạn ấy thấy rằng ai cũng có nghị lực, ai cũng có thể rèn cho nó thêm cứng rắn rồi dùng nó mà thay đổi một phần nào cá tính cùng khả năng của mình và tự tạo ra những hoàn cảnh thuận tiện để thành công.

Một tác giả Trung Hoa viết một cuốn nhan đề là: “Ai ai cũng là Nghiêu, Thuấn”, nghĩa là ai cũng có thể thành bực thánh hiền. Tôi cho quan niệm đó hơi quá lạc quan, mặc dầu vẫn có thể là hữu lý, nhưng tôi tin rằng bất kỳ người nào, không bệnh tật và thông minh trung bình cũng có thể thành công, vì những bậc thánh hiền thì khắp thế giới, mỗi thế kỷ may mắn có vài vị, còn hạng người thành công trong đời thì ngay chung quanh chúng ta, có thiếu gì đâu?

Theo bảng thống kê của các trường hàm thụ Âu-Mỹ, cứ 100 học sinh tự học có được 20 người học đến nơi đến chốn. Vậy cứ năm người được một người thành công. Tự học, tự tu thân bằng cách đọc sách, không được người chỉ dẫn từng bước, nhắc nhở mỗi ngày như trong các lớp hàm thụ, kết quả có phần kém, nhưng tôi tưởng mười người hoặc hai mươi người học phải có một người đạt mục đích. Đâu cần phải bực siêu nhân mới hơn được chín người hoặc mười chín người khác. Chỉ cần gắng sức thôi.

Tôi tin rằng những bạn đọc cuốn sách này nhất định nhoi lên trên số chín hoặc mười chín người ấy. Không khó, hễ các bạn muốn là được. Tất nhiên cũng phải biết cách muốn. Cuốn này sẽ chỉ các bạn cách muốn.

Sài Gòn, ngày 15 tháng 4 năm 1955

N.H.L.

PHẦN THỨ NHẤT SỰ THÀNH CÔNG VÀ NGHỊ LỰC

Chương I MUỐN THÀNH CÔNG, KHÔNG THỂ TRÔNG Ở SỰ MAY RỦI

Không có sự may nào trung thành và chắc chắn hơn một nghị lực bất biến.

JULIETTE BOUTONIER

Những cây mạnh nhất, cao nhất mọc trên những núi đá, tức những đất cằn cỗi nhất.

J. G. HOLLAND.

1. [Thế nào là thành công?](#)

2. [Có may rủi không?](#)

Thuyết của Freud.

Đôi khi cũng có may rủi.

Nhưng không thể trông ở sự may rủi.

3. [Nghịch cảnh giúp ta thành công](#)

1. Thế nào là thành công?

Mấy năm trước, tôi được đọc một tiểu thuyết Pháp mà tôi đã quên tên tác giả, chỉ còn nhớ nhan đề là *J'aurai un bel enterrement* (Tôi sẽ có một đám ma lớn). Văn chương tầm thường nhưng câu chuyện hơi lý thú. Nhân vật chính là thầy ký một ngân hàng. Thầy siêng năng, không chơi bời nhưng không biết nịnh người trên, không có phe đảng nên không được cất nhắc, giữ hoài chân thư ký quèn mà lương chỉ đủ sống một cách rất eo hẹp. Thầy buồn rầu, làm việc một cách chán nản, cho rằng đời mình đã hết hy vọng.

Rồi bỗng một buổi chiều, khi thầy sửa soạn ra về thì thấy ở mặt sàn có một ngân phiếu vô ký danh không biết của ai đánh rớt. Thầy lượm lên, định hôm sau giao cho chủ để ai tới hỏi sẽ trả. Nhưng đêm đó, số tiền lớn ghi trên ngân phiếu làm thầy trần trọc: thầy nửa muốn trả, nửa muốn giữ. Thầy tưởng tượng nếu giữ để lãnh, thầy sẽ giàu, có vốn làm ăn, và nếu Trời cho phát đạt, sẽ có danh vọng, khi chết sẽ có một đám ma lớn. Thầy phân vân trong một tuần lễ, sau không thấy ai lại tìm, thầy nhất định đem lãnh tiền.

Từ đó, thầy giao du rộng, học cách đầu cơ, trở nên quý quyết, chẳng bao lâu giàu lớn; muốn có thanh danh, thầy vung tiền ra tranh được một ghế nghị sĩ trong Hạ nghị viện. Khéo đầu cơ chính trị, thầy lên như diều, được bầu vào Nguyên lão nghị viện, uy quyền hống hách, thầy càng xoay tiền dữ, mua cổ phần trong các kỹ nghệ lớn, được chính phủ tặng huy chương và báo chí hết lời ca tụng. Khi thầy chết, Tổng thống đi đưa ma, lính bông súng theo tới huyệt, hàng trăm nhà tai mắt trong nước đều trầm mặc đi sau linh cửu. Quả là một đám tang lớn. Mơng của thầy đã thực hiện được: thầy đã thành công rực rỡ.

Đời này, biết bao kẻ thành công như vậy. Nhưng tôi biết rằng bạn cho thành công cách ấy thì chẳng thà thất bại như Khổng Tử hoặc Giêsu, một vị đi lang thang hết nước này qua nước khác mà không vua chúa nào chịu dùng, một vị bị đóng đinh trên thập ác giữa hai tên ăn trộm trên đỉnh núi Golgotha. Chúng ta hiểu tiếng thành công theo một nghĩa khác. Thành công là dùng những phương tiện lương thiện mà đạt được mục đích của mình, một mục đích tùy người thay đổi

song không khi nào ti tiện. Kẻ có tài cao chí lớn thì mong làm vẻ vang cho đồng bào, cho xã hội, cho nhân loại; kẻ tài thấp chí nhỏ thì mong giúp ích được phần nào cho nhà, cho nước, thấy đức hạnh và năng lực của mình tăng tiến mỗi năm một chút, và tìm được ít nhiều thoải mái trong lương tâm. Hiểu theo nghĩa ấy thì Khổng Tử và Giêsu không phải là những kẻ thất bại mà chính là những bậc thành công của muôn thuở.

2. Có may rủi không?

Muốn thành công như vậy, không thể trông ở sự may rủi.

Trước hết ta nên có một quan niệm xác đáng về sự may rủi vì chín phần mười những người thất bại đều do một quan niệm sai lầm về nó. Họ tin rằng “muôn sự tại trời”, rằng “vạn sự bất do nhân tố chủ”, nên để cho hoàn cảnh đưa đẩy như chiếc lá dưới gió, cánh bèo trên dòng mà không chịu gắng sức tự tạo cho mình những thuận cảnh và lợi dụng những nghịch cảnh.

Nhà tâm lý học Freud đã giảng thuyết may rủi một cách mới mẻ và sâu sắc. Ông nhận thấy có nhiều người cơ hồ như suốt đời gặp toàn những điều rủi: tốt với bạn thì bị bạn phản, làm ơn cho người thì người trả bằng oán; hoặc mưu tính việc gì cũng gặp những cản trở đến thất bại.

Ông nghiên cứu, suy nghĩ và cho rằng những cái rủi ấy do tính tình những người mà đời gọi là xấu số đó, chứ không do hoàn cảnh bên ngoài. Hình như tiềm thức của họ âm thầm hoạt động để gây tai họa mà họ không hay. Chẳng hạn một thí sinh đậu kỳ viết, vào vấn đáp bị đánh hỏng luôn hai ba lần là tại trong khi giám khảo hỏi, người đó tự nhiên – chứ không cố ý – có một vẻ mặt khó thương, làm cho giám khảo có ác cảm; rồi người đó cho là tại rủi, có ngờ đâu chính là tại mình.

Một người đàn bà sợ sống, hồi trẻ có nhiều nơi xứng đáng hỏi, đều từ chối hết, vì sợ cảnh làm dâu, sợ phải cáng đáng công việc nhà chồng, sợ tính tình người cầu thân không biết có được ôn nhu không...; sau lỡ thời, trong lúc buồn chán, nhắm mắt quyết định, nhận lời một nơi cho “xong chuyện” đi. Người đó tất nhiên không yêu chồng vì người chồng khác xa với lý tưởng của mình quá, sinh ra chua chát, gia đình không yên ấm. Một người chồng cưới cho “xong chuyện” như vậy ít khi có đủ nhân cách hoặc tài năng; nên người vợ lo tính mọi chuyện trong nhà, thấy chồng con quả là “của nợ” càng sinh ra bực tức, gắt gỏng. Lòng tự ái bị thương tổn, người chồng không tìm được hạnh phúc trong gia đình, hoá chơi bời; con cái vì thiếu tình thương của mẹ, sợ sệt, buồn tủi, không dám lại gần mẹ, người mẹ càng oán hờn, cho chúng là bực ác, rầy la, mắng mỏ suốt

ngày rồi gặp ai cũng phàn nàn rằng số mệnh, rằng “người ta thì được nhờ chồng nhờ con, còn mình chỉ làm mọi cho những đồ vô ơn”, rằng “kiếp trước vụng tu ra sao nên kiếp này mới phải cay đắng, tủ nhục như vậy”...

Xét kỹ, tình cảnh đau khổ đó là tại số hay do chính người đó gây nên? Tính tình bà ta như thế thì chồng con nào mà chịu được? Hôn nhân là một việc quan trọng mà sao lại quyết định cho “xong chuyện”? Tất nhiên bà ta không muốn đời mình như vậy nhưng đã vô tình hành động vụng về để đưa mình tới cảnh khổ và bà phải chịu kết quả tự nhiên của những hành động ấy.

Truyện Kiều chưa chắc là hoàn toàn có thực, nhưng tâm lý các nhân vật, nhất là của nàng Kiều thì từ trước tới nay, ai cũng nhận là rất đúng sự thật. Cổ kim ít có người nào mà đời bạc mệnh như đời nàng, nhưng ta thử xét có phải do hoàn cảnh không, hay cũng do tính tình của nàng nữa?

Nàng đa tình, nên thầm yêu chàng Kim Trọng; nàng lại hiếu nghĩa, nên bán mình chuộc cha. Vì hai hành động ấy – chứ không phải vì tai biến riêng gì cho nàng đâu? – vì hai hành động ấy mà sau này nàng chịu mười lăm năm luân lạc. Nếu nàng cũng vô tình như cô em thì đâu phải khổ?

Sau khi nàng tự tử hụt, mẹ Tú Bà cho nàng ở lầu Ngưng Bích, đời nàng có thể tạm yên được, nhưng nàng lại trốn theo Sở Khanh để rồi bị hành hạ và bắt buộc phải ra tiếp khách. Rồi nàng lại vì đa tình, quyến luyến với Thúc Sinh nên phải chịu nanh vuốt của Hoạn Thư. Lúc trốn đi, lại đem theo đồ gia bảo của Hoạn Thư, nên ở chùa với Giác Duyên không được mà phải vào thanh lâu lần thứ nhì, thì lỗi tại nàng hay tại hoàn cảnh? Sau cùng bị nhục vì Hồ Tôn Hiến cũng là do nàng khuyên Từ Hải về hàng triều đình.

Người thương nàng Kiều nhất chắc chắn là tác giả truyện Kiều, vậy mà Nguyễn Du cũng còn mượn lời sư Tam Hợp để trách nàng đã tự gây họa cho mình.

*Sư rằng: Phúc họa đạo Trời,
Cổ nguồn cũng ở lòng người mà ra.
Có Trời mà cũng tại ta,*

*Tu là cỗi phúc, tình là dây oan,
Thuý Kiều sắc sảo khôn ngoan,
Vô duyên là phận hồng nhan đã đành;
**Lại mang lấy một chữ tình,
Khur khur mình buộc lấy mình vào trong.***

*Vậy nên những chốn thong dong
Ở không yên ổn, ngồi không vững vàng
Ma đưa lối, quỷ đưa đường*

Lại tìm những chốn đoạn trường mà đi!

Đúng vậy: “cỗi nguồn cũng ở lòng người mà ra”.

Ngay những tai nạn trong khi làm việc hoặc đi đường nhiều khi cũng không do sự rủi ro mà do lỗi của ta. Theo bảng thống kê của các nhà bác học Âu-Mỹ, có những người dễ làm mồi cho tai nạn; các nhà bảo hiểm hiểu lẽ đó lắm nên thường chịu thiệt ít nhiều mà huỷ bỏ giao kèo với những người lái xe hơi đã bị tai nạn đến hai lần. Người ta chưa dám quyết định cái tính dễ làm mồi cho tai nạn đó nguyên do bởi đâu; có lẽ do sinh lý (bộ thần kinh không được bình thường, sự phản ứng chậm chạp^[1]... và tâm lý (tính tình bộp chộp, không cẩn thận...)

Bạn hỏi tôi:

- Vậy thì có số không?

- Trước khi đáp, tôi cần định nghĩa số là gì đã. Nếu cho số là kết quả của những động lực mà chúng ta biết rõ được, như di truyền, hoàn cảnh... thì tất nhiên là có số. Nhưng trong trường hợp đó, số không phải là cái gì bất di bất dịch. Mới sanh ra, ta đã chịu sự di truyền của tổ tiên, song hoàn cảnh trong đời ta thì ta vẫn có thể tự tạo được một phần nào và những hoàn cảnh ấy ảnh hưởng lại tới sự di truyền. Chẳng hạn, một người sinh trong một gia đình phú quý đã lâu đời, vốn uy mị, thiếu chí khí; lớn lên, tự thấy mình nhu nhược, mà tự rời gia đình trong một thời gian, sống trong một đoàn thể nào để tập tinh thần phấn đấu, rèn nghị lực thì có thể thành một người quả cảm.

Còn nếu cho số là một sức huyền bí nào ta không có cách gì thay đổi được thì có lẽ không có số. Chính các người sáng lập khoa lý số

ở phương Đông cũng nhận rằng nhân định thường thắng thiên và nếu ta biết đề phòng, giữ gìn, thì một tai nạn lớn có thể đổi thành một tai nạn nhỏ; nếu ta biết chịu khó cần kiệm, thì nghèo khó có thể thành ra đủ ăn... Có như vậy thì khoa lý số mới hữu ích, nếu vận mạng không sao thay đổi được thì ai còn muốn biết vận mạng mình để làm gì?

Và lại, khoa lý số đông hay tây thì cũng vậy, không phải là một khoa học chính xác như môn toán, vật lý. Cứ xét điều này thì rõ: muốn đoán số, người ta căn cứ vào năm, tháng, ngày và giờ sinh, nhưng trong một giờ, ở mỗi nước có hàng ngàn, hàng vạn người sinh mà đời những người đó có thể nào giống nhau như in được đâu, tất có người giàu, người nghèo, người thọ, người yếu; người sinh trong gia đình quý phái có thể làm kỹ sư, bác sĩ, nhờ biết đề phòng bệnh tật mà sống lâu, kẻ sinh trong gia đình nông dân thì chỉ làm chú xã, chú nhiều, vì thiếu ăn, thiếu thuốc mà chết sớm. Vậy thì hoàn cảnh vẫn chi phối một phần lớn, và số không phải là bất di bất dịch.

Tuy nhiên, ta cũng phải nhận có những trường hợp mà học thuyết Freud chưa thể giảng được. Chính Freud cũng khuyên ta không nên áp dụng thuyết ông một cách câu nệ và không phải sự rủi ro nào cũng có một nguyên nhân về sinh lý hoặc tâm lý. Trong đại chiến vừa rồi, một trái bom năm trăm ký rớt ngay bên cạnh một hàm núp ở gần đường Norodom cũ^[2], trong hàm mười một người chết, còn một người không bị vết thương nào cả.

Chung quanh ta, người thì không bao giờ trúng số, người thì thường trúng những số trung bình. Và tôi được biết một người đàn bà nhan sắc, có ba đời chồng, người thứ nhất có học mà thiếu tư cách, người thứ nhì bị bệnh mà chết, người thứ ba bị tai nạn xe hơi mà chết khi bà ta mới ngoài ba mươi tuổi. Khoa học chưa giảng được những sự rủi ro đó, nên ta phải nhận là cũng có vận mạng. Song những trường hợp như vậy tương đối hiếm và ta có thể nói, mười lần thì có chín lần, đời ta do ta xây dựng nên.

Hướng hồ tin ở vận mạng một cách tuyệt đối là một điều không lợi gì cho ta cả. Ta sẽ có một thái độ thụ động, ta sẽ như kẻ nằm ngửa

chờ trái sung rớt vào miệng. Muốn ăn sung, cách chắc chắn và khoa học nhất là leo lên cây sung hoặc lấy gậy, lấy đá chọc, ném cho sung rụng xuống. Cho nên Juliette Boutonier, tác giả cuốn *Les défaillances de la volonté* (Những bệnh suy kém của nghị lực), nói: “Không có sự may mắn nào trung thành và chắc chắn hơn một nghị lực bất biến”.

3. Nghịch cảnh giúp ta thành công

Một người có nghị lực có thể đổi rủi thành may, chuyển hoạ thành phúc.

Tôi không bàn đến lẽ thất bại là mẹ thành công. Bạn nào cũng đã biết Edison phải ném mùi thất bại cả ngàn lần rồi mới chế tạo được ra bóng đèn điện và ông cho những thất bại ấy là những thành công nho nhỏ vì mỗi thất bại ấy là những kinh nghiệm để tiến gần tới mục đích.

Ở đây, tôi chỉ xin tiếp tục xét đến sự rủi ro. Những rủi ro lớn và lâu ta gọi là nghịch cảnh; mà nghịch cảnh thường giữ một chức vụ quan trọng trong sự thành công.

Bệnh tật liên miên là một nghịch cảnh phải không bạn?

Nhưng nếu Voltaire không đau vật, về già phải nằm trên giường quanh năm thì chắc gì ông đã sáng tác được nhiều như vậy? Marcel Proust, nếu không mắc bệnh thần kinh, sợ tiếng động đến nỗi suốt đời tự giam mình trong một phòng kín mít, cách thanh^[3], thì ông có được cô tịch để suy nghĩ về tâm lý và viết được tác phẩm độc đáo bất hủ, tức cuốn *A la recherche du temps perdu* không?

Ông Ben Fortson bị tai nạn xe hơi, cụt cả hai chân, mà không cho như vậy là nghịch cảnh, còn mừng là điểm phúc vì nằm liệt một chỗ, ông đọc được rất nhiều sách về chính trị, kinh tế, xã hội, thành một nhà bác học có tài hùng biện rồi được bầu làm thống đốc một tiểu bang ở Mỹ.

Nếu không bị loà chưa chắc Milton đã thành một thi hào của muôn thuở và nhạc sĩ Beethoven nếu không bị điếc thì tài nghệ của ông chắc gì đã tới mức tuyệt đích?

Charles Darwin nhờ tàn tật mà lập nên sự nghiệp. Ông nói: “Nếu thân tôi không là cái xác vô dụng, chưa chắc tôi đã có đủ sức mạnh tinh thần để biểu minh lý thuyết của tôi”^[4].

Bà Hellen Keller hồi hai tuổi, bị bệnh nặng, hoá đui, điếc và câm, lớn lên lại nghèo tới nỗi có hồi phải ngủ trong một nhà xác. Vậy mà bà thắng được nghịch cảnh, học rộng, viết bảy cuốn sách, đi diễn

thuyết khắp châu Mỹ và châu Âu, được Mark Twain cho là một người lạ lùng nhất, ngang hàng với Nã Phá Luân ở thế kỷ 19.

Nhiều bạn trẻ thường phàn nàn với tôi vì cảnh nhà nghèo túng, học không được lâu và làm ăn cũng không được. Nghèo túng là một nghịch cảnh thật, nhưng biết lợi dụng nó thì nó lại là một tay sai đắc lực giúp ta thành công. Chính vì nghèo khổ, người ta mới ham tự học, thấy cần phải tự học, J.J.Rousseau trên mười tuổi đã phải đi lang thang khắp nơi, làm đủ các nghề để kiếm ăn, nhờ có chí, biết tự học trong lúc rảnh mà nổi danh là một triết gia, ảnh hưởng lớn đến thế giới. Một người hỏi ông: “Ông học tại những trường nào mà giỏi như vậy?”. Ông đáp: “Học trong trường nghịch cảnh”.

Elibu Burrit mười sáu tuổi tập nghề thợ rèn, mỗi ngày đập sắt mười một giờ mà còn có thì giờ học ngoại ngữ, sau ông thông 18 sinh ngữ và 32 thổ ngữ, thiên hạ gọi là “nhà bác học thợ rèn”. Những người không chịu học, đọc truyện ông chắc phải mắc cỡ.

Trên đường doanh nghiệp cảnh nghèo thường kích thích hoạt động chứ không phải luôn luôn là một trở ngại.

Hầu hết những ông vua thép, vua báo, vua dầu lửa, vua xe hơi ở Âu-Mỹ đều xuất thân hàn vi hơn bạn và tôi.

Họ đã phải bán báo, đánh giày, lượm rác, làm bồi phòng... chỉ nhờ hai bàn tay trắng mà làm nên sự nghiệp.

Cổ nhân đã nhận xét đúng: “Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”, vì hễ nghèo thì bị tủi nhục, bị hiếp đáp nên người ta quyết tâm thắng nó, tận lực cải thiện đời sống, đem cả tâm trí ra phấn đấu đến cùng, và sớm muộn gì người ta cũng thắng, cũng hoá giàu.

Vả lại, có nghèo người ta mới dám mạo hiểm để làm lớn, không sợ thất bại, thắng thì được tất cả mà thua thì chẳng mất gì. Giàu có sinh nhút nhát, làm biếng; nên một người Pháp đã nói: “Những con ngựa mập không chạy được nhanh” và một nhà doanh nghiệp nọ phàn nàn với bạn như vậy: “Tôi biết thằng con tôi, nó có nhiều đức tính lắm, song nó có một cái bất lợi rất lớn là nó sinh trong một nhà giàu”.

Russell H. Conwell trong bài *Hàng mẫu kim cương* nói: “Không có vốn là phước cho bạn đó. Thấy bạn không có vốn, tôi mừng lắm. Tôi thương hại con trai những phú gia. Những cậu Hai, cậu Ba đó ở thời

này có một địa vị thực khó khăn. Họ đáng thương. Họ không biết nổi những cái quý nhất trong đời. Theo bảng thống kê ở Massachusetts, trong số 17 cậu con phú gia, không cậu nào khi chết mà giàu. Họ sinh trưởng trong cảnh giàu sang thì chết trong cảnh nghèo hèn”.

Vậy bạn đừng phàn nàn không có vốn để làm ăn. Thiếu cái vốn tiền bạc thì bạn đã có cái vốn khác quý báu hơn nhiều, không ai ăn cướp được, đánh cắp được, tịch thu được của bạn, một cái vốn mà sự phá giá của đồng tiền không hề ảnh hưởng mảy may gì tới cả, cái vốn đó là sự hiểu biết, những kinh nghiệm, sức làm việc, lòng kiên nhẫn, chí quyết thắng của bạn. Trời đã ban cho ta bộ óc, hai bàn tay và 24 giờ mỗi ngày thì ta không thể phàn nàn rằng thiếu tiền, thiếu vốn là một nghịch cảnh.

Nghịch cảnh lớn nhất trong đời người có lẽ là sự tù đày. Nhưng biết bao vĩ nhân đã lập nên sự nghiệp bất hủ giữa bốn bức tường đá của nhà giam! Vua Văn Vương nhà Chu bị cùm nơi ngục Dữu Lý mà viết *Chu Dịch* – một cuốn triết lý cao siêu của phương Đông; Hàn Phi bị tù ở Tần mới soạn hai thiên *Thuyết nan*^[5] và *Cô phần*; Tư Mã Thiên dùng những ngày sống thừa trong khám để viết bộ *Sử ký*, một tác phẩm bất hủ làm vẻ vang cho dân tộc Trung Hoa; Phan Bội Châu để lại tập *Ngục trung thư* (thư viết trong ngục); Huỳnh Thúc Kháng, Phan Văn Hùm tự học chữ Pháp hoặc chữ Hán trong khi bị đày ở Côn Đảo; Gandhi bảo “vào ngục vui như phòng hoa đêm tân hôn” và trong cái “phòng hoa” ấy, ông đã luyện nhân cách, suy nghĩ về phương pháp bất hợp tác để chống người Anh.

Không ai cầu nghịch cảnh, nhưng nghịch cảnh tới thì kẻ có chí khí mỉm cười ngâm câu thơ của Nguyễn Công Trứ:

Muốn đại thụ^[6] *hãy gìm cho lúng túng*

và nghĩ như một triết gia Đức: “Người lý tưởng là người khi bị định mạng thử thách, không những đã tỏ ra xuất chúng mà còn luôn luôn thích đương đầu với trở lực”.

Sinh trong một gia đình phú quý, được du học bên Tây, bên Mỹ, đậu bằng cấp kỹ sư, bác sĩ, về nước cưới được vợ giàu, mở xưởng máy hoặc phòng khám bệnh rồi mỗi ngày một giàu thêm, như vậy có vẻ vang gì đâu, ai ở trong địa vị đó mà chẳng thành công được như

vậy? Phải thắng được nghịch cảnh, dựng nên sự nghiệp mới đáng khen chứ? Mà tâm hồn ta mới cao thượng lên, tài đức ta mới tiến lên chứ?

Muốn thành công như vậy, không thể trông ở sự may rủi mà phải có tư cách. Chương sau, tôi sẽ bàn về tư cách.

TÓM TẮT

1. Ở đời cũng có số mạng thật, song trong mười trường hợp thì chín trường hợp, sự may rủi do ta gây nên chứ không do hoàn cảnh ở ngoài. Ta cũng có thể tự tạo nên thuận cảnh để thay đổi số mạng ta trong một phần lớn.
2. Thành công là tu luyện tài đức để thắng mọi trở ngại do nghịch cảnh mà đạt tới một mục đích cao đẹp bằng những phương tiện lương thiện.
3. Muốn thành công như vậy, không thể trông ở sự may rủi mà phải biết lợi dụng nghịch cảnh.
Đừng nói tôi đau yếu, không thể tự học được, tôi thiếu vốn không thể làm ăn được. Những người què, đui, nghèo túng, những kẻ bị tù đày thường lập nên những sự nghiệp lớn nhất.
4. Khi ta còn trẻ thì nên coi nghịch cảnh là phước chứ không phải họa. Gió bắc ào ào lạnh buốt làm ta nứt da, chảy máu nhưng cũng làm cho ta hăng hái hoạt động lên; còn gió nam hiu hiu mát mẻ chỉ làm cho ta muốn ngả mình trong ghế đu mà thiu thiu ngủ.
5. Cổ nhân nói: “Vạn sự bất do nhân tố chủ”. Ta phải nói: “Vạn sự bất do thiên tố chủ”.

Chương II

... MÀ PHẢI CÓ TƯ CÁCH

Tư cách là kim cương, nó cắt được tất cả các thứ ngọc khác.

BARTOL

Thiện dưỡng họa nhiên chí khí (Khéo nuôi cái khí họa nhiên).

MẠNH TỬ

1. [Tính trời có thể đổi được](#)
2. [Giáo dục thời xưa và thời nay](#)
3. [Ta phải luyện tư cách và muốn vậy phải rèn luyện nghị lực](#)

Những gương tư cách cao

1. Tính trời có thể đổi được

Tục ngữ có câu: “Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính” nghĩa là mỗi người, bẩm sinh ra đã có tính tình riêng. Tính tình khác nhau do cơ thể khác nhau. Các nhà bác học hiện nay cho rằng những hạch như hạch ở trong não (hypophyse), hạch ở cổ (thyroide), hạch trên thận (surrénale)... gần như quyết định cá tính mỗi người vì chúng ảnh hưởng đến bộ thần kinh, đến sinh lực, đến sự thông minh... của ta.

Mà cơ thể ta do di truyền của tổ tiên. Người ta đang nghiên cứu khoa di truyền học, tuy chưa tìm ra được những luật đủ để đoán tổ tiên ra sao thì con cháu ra sao; song đã tìm được ra rằng phần di truyền do bốn mươi tám nhiễm thể, hai mươi bốn của cha, hai mươi bốn của mẹ, cấu tạo nên. Mỗi nhiễm thể ấy chứa từ vài chục đến vài trăm nhân, mỗi nhân đều ảnh hưởng đến tính tình, đời sống con người. Vì vậy trên địa cầu không người nào hoàn toàn giống người nào.

Nhưng tính bẩm sinh không phải là một cái gì bất di bất dịch. Nhiều yếu tố có thể thay đổi nó.

Trước hết là hoàn cảnh thiên nhiên. Hai đứa trẻ mới sinh ra cùng nhu nhược, mà một em sinh trưởng ở miền Việt Bắc hùng vĩ, luôn luôn mắt trông những núi cao trùng trùng điệp điệp, tai nghe những tiếng thác đổ ào ào bất tuyệt, thì dù còn nhu nhược, tính tình cũng rất khác với một em sinh trưởng ở đất Huế mơ mộng, nơi mà dòng sông Hương lờ lờ chảy dưới những rặng thông vi vu, bên những bụi liễu tha thướt.

Rồi tới hoàn cảnh xã hội. Cùng là đa cảm, nhưng một thanh niên sống giữa phong trào vui vẻ trẻ trung thời tiền chiến, miện ca những bài *Tứ đại oán* hoặc *Vọng cổ hoài lang*, với một thanh niên sống trong thời cách mạng 1945 đi đâu cũng nghe vang lên những điệu *Thanh niên hành khúc*, *Tiến quân ca*, thì hành vi, tư tưởng, tình cảm tất phải khác nhau.

Cách bồi dưỡng cơ thể ảnh hưởng cũng rất lớn. Những thuốc bổ các hạch có thể làm cho một người bạc nhược, lười biếng hoá cương cường, siêng năng. Một người thần kinh quá mẫn tiệp hay gắt

gồng, nếu biết sống một đời điều độ, ăn những thức lành, dùng những thuốc an thần, lâu có thể hoá ra ôn hoà.

Sau cùng, ta phải kể công lớn của giáo dục. Đọc tiểu sử các danh nhân ta thấy mười vị thì chín vị được nhờ ơn cha mẹ đào luyện mà nên người. Chúng ta ai không nhớ gương Mạnh mẫu cắt tấm lụa đương dệt để dạy con? Pasteur, Lincoln về già đều ca tụng công huấn dỗ của song thân. Được sinh trưởng trong một gia đình mà cha nghiêm, mẹ từ, là hưởng một di sản mà những kho vàng ngọc châu báu của các quốc vương Ba Tư, Ấn Độ cũng không quý bằng.

2. Giáo dục thời xưa và thời nay

Giáo dục ảnh hưởng lớn nhất đến tư cách con người mà tiếc thay, giáo dục thời nay lại không chú trọng đến đức dục.

Hồi xưa, trẻ em mới vỡ lòng đã ê a những châm ngôn của thánh hiền, lớn lên lại trường cụ cử, cụ nghè, thì bất kỳ môn học nào cũng trực tiếp hoặc gián tiếp dạy luân lý; khoa học thiếu hẳn trong chương trình.

Mà về luân lý thì Khổng Tử cũng như Ignace de Loyola ở Âu, chủ trương rằng tác động và cử chỉ gây được tình cảm hợp với nó: Chẳng hạn một người ráng đi đứng cho ngay ngắn, giữ vẻ mặt cho nghiêm trang thì trong lòng tự nhiên cũng sẽ phát những tình cảm trung thực, đoan chính, hoặc đương buồn mà ráng cười thì cái buồn cũng sẽ lần lần tiêu tan; trái lại, đương vui mà làm bộ rầu rĩ thì chỉ một lúc, nỗi vui sẽ biến mất.

Vì hiểu tâm lý đó, đạo Nho quy định nhất cử nhất động của cá nhân trong gia đình và xã hội để giữ tình cảm được trung hoà. Trẻ em năm, sáu tuổi đã phải vào khuôn phép nghiêm ngặt, phải nén bản tính ham chạy nhảy, la hét, mà đứng ngay ngắn nghe chuyện đạo lý của người lớn. Hồi nhỏ, đã bao lần tôi phải dựa cột hàng giờ để hầu điếu đóm mỗi khi ba tôi tiếp một ông khách quý. Chân muốn tê, mắt muốn díp lại mà vẫn ráng ngoan ngoãn nghe các cụ bàn bạc về kinh sử, không dám lộ một vẻ gì là khó chịu. Mỗi lần nghe ba tôi hạ lệnh: “Thôi, cho ra sân chơi” tôi thấy như có cờ bay trong bụng.

Tám tuổi, đã phải khấn áo chỉnh tề đứng chấp tay bên bàn thờ những ngày giỗ tết và đợi ba tôi đưa mắt là từ từ bưng khay trà lại, bưng sao cho trà không sóng sánh rồi đặt sao cho không nghe thấy tiếng động.

Mỗi lần ba tôi dắt tôi đi thăm bà con, bạn bè thì thực là một cực hình kéo dài có khi suốt buổi. Đi phải khoan thai, chững chạc; ngồi phải trông trước trông sau; nếu vô ý mà quay lưng lại một bực vào hàng cha chú thì nơm nớp về nhà sẽ bị đòn; có ai hỏi mới được nói, mà nói thì phải lễ độ, rành mạch; ngồi ăn thì phải đợi người lớn gấp đủ lượt rồi mới được cất đũa, gấp thì không được vói xa, không được lựa miếng ngon, miếng lớn; và cơm không được và quá ba cái

một lúc, có khi ăn xong bữa mà bụng vẫn đói vì cứ phải cắn miếng giá làm hai rồi nhấm nhấm từng chút một.

Một nền giáo dục khắc kỷ quá nghiêm như vậy trái với tính tình trẻ, làm cho nhiều người thành những bộ máy, mất cả sáng kiến, có khi hoá gàn; nhưng quả là luyện cho ta được đức tự chủ, thắng được cảm xúc để theo một con đường mà cổ nhân tin là chính đạo. Nhiều nhà nho có được một tư cách cao, một nhân phẩm quý phần lớn là nhờ được đào luyện trong khuôn khổ lễ nghi ấy.

Thời nay chúng ta hiểu tâm lý trẻ em một cách khác, không uốn nắn tre non mà để cho nó tự nhiên phát triển; trẻ được tự do, có khi phóng túng, tha hồ đùa giỡn, hét la. Nhiều khi những cử chỉ hỗn xược, những lời vô lễ của chúng lại được khen là tinh ranh, là ngây thơ. Một em nhỏ mới bập bẹ, đập tay dấy chân đành đạch, chửi người vú là “mắc dịch”. Người mẹ nghe thấy, nhìn chồng, cười: “Nó lanh quá, có ai dạy nó đâu mà nó cũng biết”. Một em khác đánh rớt một viên đạn, một đứa bạn nó vô tình lượm được, nó đã chẳng hỏi xin, còn giựt lấy rồi chửi là: “Đồ ăn cắp, tao kêu lính bắt mày bỏ tù”. Người cha đứng gần đó tấm tắc khen: “Thằng này lớn lên, không ai ăn hiếp được”.

Trẻ muốn gì được nấy, thành những bạo chúa tí hon trong nhà. Cậu mà khóc thì cả nhà chạy lại, dứt bánh dứt kẹo, dỗ như dỗ vong; người lớn đương nói chuyện với nhau thì kéo áo cha mẹ đòi về, cha mẹ chưa kịp đứng dậy thì khóc lóc nói hỗn.

Ở trường, người ta chỉ chú trọng đến trí dục, cốt dạy thanh niên biết nhiều khoa học. Luân lý thành một môn phụ thuộc và giáo sư luân lý bị học sinh chê là cổ hủ. Sự lựa chọn giáo sư chỉ theo bằng cấp chứ không cần đức hạnh nên nhiều ông tư cách rất kém, như vậy làm sao học sinh có gương mẫu tốt mà theo?

Vậy nhà và trường đều không đào luyện tư cách thanh niên, nên phần đông nhà trí thức bây giờ xét về nhân phẩm kém xa các nhà Nho. Họ họp thành một bọn trường giả hãnh tiến, không phải là hạng thượng lưu được quốc dân trọng vọng như các cụ cử, cụ nghè thời trước. Ai cũng nhận thấy nhiều ông tiến sĩ, bác sĩ, kỹ sư tư cách không bằng một chú thợ, một anh bếp.

Trong hoàn cảnh như thế, luyện tư cách là một việc ta phải làm lấy, không thể trông ở nền giáo dục hiện thời được; mà càng làm sớm càng tốt, ngay sau khi ở trường ra cũng đã là hơi trễ rồi đấy.

3. Ta phải luyện tư cách và muôn vậy phải rèn luyện nghị lực

Một tư cách cao là một quyền lực mạnh. Một em nhỏ có tư cách cũng làm cho người lớn kiêng nể.

Dã sử Hi Lạp ghi truyện Aristagoras đem vàng bạc lại dâng vua xứ Sparte là Cléomène để xin giúp y quân đội chiếm một xứ láng giềng. Lúc đó, một đứa con gái của nhà vua, mới sáu tuổi, ngồi chơi trong phòng, Aristagoras muốn đuổi em đó ra sân chơi để dễ nói chuyện. Nhà vua không ưng. Em bé nghe được hết, không hiểu gì cả, nhưng thấy cha có vẻ bối rối, bèn nắm tay cha kéo ra ngoài, bảo: “Thôi, đi ra, ba; người này muốn ép cha làm một việc xấu đấy”. Nhà vua nghe lời con mà tránh được một hành vi làm tổn thương danh dự của quốc gia và của mình. Em nhỏ đó đã thắng được một người lớn là Aristagoras và làm cho cả xứ Sparte kính phục.

Một em nhỏ khác, đói rét, rách rưới, run lập cập, da thịt tái ngắt, đi bán hộp quẹt ở Edimbourg. Em năn nỉ mãi, một ông quý phái nọ mới mua giúp em một ống, đưa cho em một đồng bạc. Em không có tiền thối, lại năn nỉ ông cho em đem đi đổi, vì em đói quá, cố bán cho được để có tiền ăn lót lòng. Ông quý phái đợi một hồi lâu, không thấy em trở lại, nghi em đã giựt tiền của mình rồi.

Nhưng tối hôm đó, một em gõ cửa xin vào thăm ông; em này nhỏ hơn em bán quẹt hồi sáng, cũng ốm yếu, lam lũ như vậy, móc túi lấy tiền đưa cho ông và thưa: “Anh tôi sáng ngày đổi tiền xong, trở lại trả ông thì bị xe cán, gãy hai chân, bảo tôi mang tiền lại hoàn ông. Thầy thuốc bảo anh tôi khó qua được”. Nói xong, em oà lên khóc.

Ông quý phái cảm động, cho em ấy ăn rồi đi theo tới nhà em ở, thấy một tình cảnh rất thương tâm. Hai em mồ côi cha mẹ, sống với một dì ghẻ suốt ngày say sưa trong một cái hầm hôi hám tối tăm. Đứa lớn nằm trên đống rơm, mở mắt ngó ông, than thở:

- Thưa ông, cháu chết mất. Ai săn sóc cho em cháu bây giờ? Tội nghiệp nó.

Ông ta rơm rớm nước mắt, vuốt ve nó, bảo:

- Con cứ yên tâm, để ta săn sóc cho.

Nó nhìn ông, như muốn cảm ơn, rồi tắt thở.

Có tư cách như vậy thì ai mà không trọng, ở trong nghịch cảnh nào mà không có người quý?

Không có vốn sẽ có người bỏ vốn cho làm ăn, không biết việc, sẽ có người chỉ bảo cho học tập; và lo gì không thành công, không có của cải và danh vọng?

Xã hội thời nào cũng tìm kiếm những người chính trực, trong sạch, không đem bán đấu giá lương tâm của mình, những người biết trọng sự thực và danh dự, đáng được tin cậy, không ngại khó nhọc mà chịu kiên nhẫn, không trông ở sự may mà biết tự tạo lấy sự may. Muốn có một tư cách như vậy, phải có nghị lực, nên việc đầu tiên trong sự tu thân là rèn nghị lực.

Bạn bảo:

- Tôi cũng biết vậy. Nhưng muốn rèn nghị lực, phải có một chút nghị lực đã, mà tôi thiếu hẳn nghị lực.

- Vâng. Trong chương sau, chúng ta cùng tìm hiểu nghị lực là gì rồi xem bạn có quả thực là thiếu nghị lực không.

TÓM TẮT

1. *Tính tình ta do cơ thể ta mà cơ thể ta chịu ảnh hưởng của di truyền. Tuy nhiên, hoàn cảnh thiên nhiên, hoàn cảnh xã hội, thức ăn thức uống, nhất là giáo dục có thể thay đổi được bản tính của ta.*
2. *Nền giáo dục hiện thời không luyện tư cách, nên ta phải tự luyện lấy, càng sớm càng hay.*
3. *Một tư cách cao là một quyền lực mạnh, nó ảnh hưởng lớn đến đời ta; đi đâu ta cũng được người trọng, trong nghịch cảnh nào ta cũng được người giúp và chắc chắn ta sẽ thành công.*
4. *Muốn luyện tư cách, phải rèn nghị lực trước hết.*

Chương III

NGHỊ LỰC LÀ GÌ?

1. Định nghĩa
2. Xét về phương diện sinh lý.
3. Về phương diện tâm lý.
4. Có ai thiếu hẳn nghị lực không?

1. Định nghĩa

Khi ai bảo ông X có nghị lực, ta hiểu ngay là ông ấy có một chí hướng và đủ năng lực thắng mọi trở ngại để đạt chí hướng ấy.

Nhưng ta thường nghĩ lầm rằng nghị lực là một năng lực tinh thần, sự thực nó gồm ba năng lực đều quan trọng cả:

- Suy nghĩ.
- Quyết định.
- Và thực hành.

Tôi xin lấy một thí dụ: tôi muốn lựa một nghề và tôi nghĩ đến nghề y sĩ hoặc giáo sư. Trước hết tôi phải xét mỗi nghề đó cần đến những khả năng nào và tôi có những khả năng ấy không; lại xét nghề nào có tương lai hơn, hợp với gia cảnh của tôi hơn...

Khi đã so sánh kỹ lưỡng, tôi quyết định lựa một nghề, rồi ghi tên vào ban đại học dạy nghề đó.

Sau cùng, tôi phải kiên nhẫn học tập cho tới khi thành tài.

Nếu thiếu công việc thứ nhất là suy nghĩ, lựa chọn – mà hề thiếu công việc đó thì cũng thiếu luôn công việc thứ nhì là quyết định – chẳng hạn, nếu tôi vâng lời song thân tôi mà học nghề y sĩ, chứ trong lòng tôi chẳng thích gì nghề đó cả, rồi ngoan ngoãn cắp sách tới trường học đủ bài để thi, thì bạn chỉ có thể bảo tôi là một người con hiếu thuận chứ chưa thể cho tôi là có nghị lực được.

2. Xét về phương diện sinh lý

Vì nghị lực gồm ba năng lực tinh thần nên khó mà định được phần nào trong cơ thể ta điều khiển nghị lực.

Ông Ferrier kể trường hợp những người có bệnh ở phần óc phía trán mà sinh ra mất nghị lực rồi ông kết luận rằng chính phần óc đó là cơ quan của nghị lực. Các nhà bác học hiện nay không công nhận thuyết ấy vì phần óc đó thực ra chỉ điều khiển những vận động tự ý^[7] của ta thôi, mà những vận động này, như tôi đã nói trong đoạn trên, chỉ là giai đoạn thứ ba của nghị lực.

Khoa học chưa tìm được cơ quan nào điều khiển sự suy nghĩ và quyết định: người ta chỉ biết là ở óc, nhưng phần nào ở óc và óc hoạt động ra sao để suy nghĩ, quyết định thì chưa ai rõ.

Chúng ta nên biết thêm rằng có những hạch ảnh hưởng lớn tới bộ thần kinh. Bác sĩ Lepold Lévi nhận xét một em nhỏ dưới mười một tuổi học giỏi nhất lớp. Vì muốn cắt một cái bướu, ông phải cắt luôn hạch ở trước cổ (thyroide) và từ đó, những cơ năng tinh thần của em lần lần suy giảm: em nói rất chậm chạp, cử động uể oải, ký tính kém sút. Ba năm sau, em hoàn toàn quên hẳn chữ, không viết và cũng không đọc được nữa, em tỏ ra nóng tính, quạu cọ. Ông lấy nước hạch đó của loài cừu chích cho em thì cơ năng tinh thần của em lần lần phục hồi, chỉ một tháng sau, em viết được thư; và hễ ngưng chích ít lâu thì bệnh trở lại như cũ. Ông kể thêm nhiều trường hợp như vậy và kết luận rằng những người ít hăng hái, hoạt động, là do hạch trước cổ suy nhược.

Một đời sống hợp vệ sinh, những thức ăn lành, bổ, cách thâm hô hấp cũng ảnh hưởng tốt đến nghị lực; trái lại bệnh nghiện rượu, nghiện thuốc phiện làm cho con người bạc nhược và di hại đến đời sau.

Ở cuối sách, chúng tôi sẽ chỉ những phép vệ sinh phải theo để tăng cường nghị lực; dưới đây hãy xin xem xét kỹ về phương diện tâm lý của nghị lực.

3. Về phương diện tâm lý

Người có nghị lực có đủ ba đức tính: có sáng kiến, biết quyết định và hành động đặc lực.

Có sáng kiến là biết tự vạch con đường để đi, không theo ý chí của ai. Óc sáng kiến đó không cần phải nẩy nở lắm như óc các nhà bác học: miễn là biết tự kiểm lấy giải pháp cho những công việc thường ngày là được. Như vậy, hạng người trung bình nào cũng có đủ sáng kiến để có nghị lực: nhưng thiếu sáng kiến thì quyết nhiên không được, ta sẽ chỉ như người bù nhìn để người khác giật dây mà bù nhìn thì làm gì còn có nghị lực, cần dùng gì tới nghị lực?

Quyết định phải nhanh để hoạt động cho kịp thời, không do dự mà bỏ lỡ cơ hội; và phải sáng suốt để sau khỏi thường hay đổi ý kiến. Đức quyết đoán quan trọng lắm, nên người ta hay dùng nó để xét một người có nghị lực hay không.

Song giai đoạn quan trọng nhất vẫn là giai đoạn thực hành và muốn thực hành phải bền chí *hoạt động*, gặp trở ngại gì cũng ráng san phẳng cho được. Phải tự chủ được mình, thắng các cám dỗ ở ngoài và bản tính thích an nhàn, dật lạc của loài người.

Tuy nhiên ba đức ấy nên vừa phải, nếu quá mức thì lại có hại cho nghị lực.

Óc sáng kiến mà mạnh quá, không được hợp lý thì ta hoá gàn dở, mơ mộng, ngược đời. Tinh thần quyết định mà thiếu quân bình thì có thể thành tật nông nổi, nhẹ dạ, hoặc quá cẩn thận đến nhút nhát. Bền gan mà không sáng suốt, biết tùy thời thì thành bướng bỉnh, xuẩn động. Và một người tự chủ quá có thể thiếu tình cảm mà hoá ra lãnh đạm.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nghị lực.

Thói quen mới đầu giúp ta dễ hành động nhưng có thể giảm nghị lực vì nó làm cho ta thành cái máy, không cần suy nghĩ, gắng sức nữa. Chẳng hạn bạn muốn bỏ tật hút thuốc lá, mấy ngày đầu thấy khó, sau nhờ thói quen mà thấy dễ, lần lần bạn không phải dùng nghị lực nữa mà không dùng tới nó lâu thì nó có thể suy.

Sự hiểu rộng biết nhiều giúp ta suy nghĩ sáng suốt, nhưng chính tình cảm mãnh liệt mới giúp ta quyết định mau lẹ và bền chí thực hành. Học rộng mà thiếu đức tin thường chỉ là hạng người nói hay mà làm dở.

Hoàn cảnh xã hội có thể tăng hay giảm nghị lực của ta. Được người khác khuyến khích, ta hăng hái theo đuổi mục đích; bị thiên hạ thờ ơ, ta chán nản mà bỏ dở công việc.

Những luật sinh lý và tâm lý ấy có những áp dụng vào sự rèn nghị lực mà tôi sẽ chỉ trong phần II.

4. Có ai thiếu hẳn nghị lực không?

Trước khi qua chương, tôi cần phải đánh đổ một niềm tin tưởng sai lầm rất hại cho sự rèn luyện của ta.

Nhiều người nghĩ rằng nghị lực là một năng lực kỳ diệu trời cho mới được và giúp ta làm những việc phi thường. Tôi xin nhắc lại, nghị lực gồm ba năng lực chứ không phải là một năng lực; ba năng lực ấy ai cũng có, chỉ trừ những kẻ bệnh tật nặng, mà đầu chương sau, tôi sẽ xét tới. Ai là người mỗi ngày hoặc mỗi tuần không suy nghĩ, quyết định rồi thực hành một việc gì đó nhỏ hay lớn? Sáng chủ nhật trước, bạn thức dậy, do dự không biết nên đi thăm một người quen hay đi xem hát bóng, sau bạn nhất định đi thăm người đó và điểm tâm xong, bạn thay quần áo đi liền. Như vậy là bạn có nghị lực rồi đấy.

Làm việc đó, bạn không cần có nghị lực lớn, và tuy chưa được hân hạnh biết bạn, tôi cũng có thể nói chắc mà không sợ lầm rằng đã có ít nhất là vài lần bạn tỏ ra có nghị lực khá mạnh. Bạn nhớ lại, từ trước tới nay, đã làm được việc gì khó khăn chưa? Hồi còn đi học, gần tới kỳ thi ra trường, bạn đã thức khuya dậy sớm, nhin dạo phố, coi hát để ôn bài chứ? Rồi lúc tản cư, bạn đã có lần nào chân mỏi rã rời mà cũng ráng quẩy đồ trên vai, lết từng bước hàng mấy cây số nữa để tới chỗ nghỉ không? Có ư? Vậy thì vấn đề: “bạn quả có thiếu hẳn nghị lực không?” mà chúng ta đã nêu ra ở cuối chương trước, khỏi cần phải bàn nữa, phải chăng bạn?

Một thi sĩ thấy tôi soạn cuốn này, mỉm cười bảo:

- Không có nghị lực mới cần rèn nghị lực, mà muốn rèn nghị lực thì phải có nghị lực đã: đã thiếu nó rồi thì làm sao rèn nó được? Vấn đề rèn nghị lực quả là một vấn đề lẩn quẩn.

Lời đó, mới nghe thì chí lý, nhưng hoàn toàn sai chính vì thi sĩ đó, cũng như bạn, nghĩ rằng có những người thiếu nghị lực. Quan niệm sai lầm làm hại biết bao thanh niên! Họ tin rằng không có nghị lực nên tự học không được, tu thân không được, không thành công được, rồi chán nản, sàu tui nghĩ đến tương lai mờ ám, đến kiếp sống thừa của mình. Họ có thiện chí lắm, thấy điều phải rất muốn theo,

thấy cái đẹp rất muốn làm, mà rút cục chẳng làm được gì cả vì không hiểu rõ bản thể của nghị lực.

Không! Không một người nào bẩm sinh ra thiếu hẳn nghị lực, chỉ có những người mà nghị lực suy kém hoặc không quân bình thôi. Trong chương sau, chúng ta sẽ xét qua những bệnh đó của nghị lực.

TÓM TẮT

1. *Nghị lực không phải là một năng lực độc nhất mà gồm ba năng lực: suy nghĩ, quyết định, thực hành.
Người nào cũng có 3 năng lực ấy, nên ta không thể bảo: “Tôi thiếu nghị lực” mà chỉ có thể nói: “Tôi có bệnh về nghị lực”.*
2. *Về phương diện sinh lý, các nhà bác học chưa định được phần nào trong cơ thể ta điều khiển nghị lực. Chúng ta chỉ mới biết rằng một đời sống hợp vệ sinh, và nhiều hạc như hạc trước cổ ảnh hưởng đến hoạt động tinh thần, và đến nghị lực của ta.*
3. *Về phương diện tâm lý, người nghị lực có những đức sau này:*
 - *Óc sáng kiến.*
 - *Tinh thần quyết đoán.*
 - *Bền chí, tự chủ.**Những đức ấy phải trung hoà, nếu thái quá sẽ thành những tật, hại cho nghị lực.*
4. *Nhiều yếu tố ảnh hưởng đến nghị lực như:*
 - *Thói quen mới đầu giúp cho nghị lực, lâu có thể làm hại nghị lực.*
 - *Sự hiểu rộng biết nhiều giúp ta suy nghĩ, nhưng chính tình cảm nồng nhiệt mới giúp ta quyết định mau và bền chí thực hành.*
 - *Hoàn cảnh xã hội, như những lời khen, chê của người khác, làm tăng hoặc giảm nghị lực của ta.*

Chương IV

NHỮNG BỆNH NGHỊ LỰC

1. [Bệnh mất nghị lực](#)
2. [Bệnh về sáng kiến, suy xét](#)
 - Người nhu thuận
 - Người bạo loạn
3. [Bệnh về quyết định](#)
 - Người phải bắt buộc mới chịu làm
 - Người bất thường
4. [Bệnh về hoạt động](#)
 - Người mê lý tưởng
 - Người không tưởng
 - Người lý sự
 - Người bi quan
 - Người ưa châm biếm
 - Người không thể chú ý được
 - Người quá hăng hái

1. Bệnh mất nghị lực

Có những người bị một chứng bệnh nào nặng quá mà không làm được những cử động họ muốn làm nữa. Chẳng hạn họ khát nước lắm, đòi uống nhưng ly đã kề môi mà họ uống không được; hoặc họ muốn ký tên mà cầm bút cả nửa giờ, mím môi, nghiến răng, cố đưa ngọn bút đến toát mồ hôi mà không sao đưa nổi.

Các nhà bác học xét kỹ trường hợp các bệnh nhân ấy, thấy bắp thịt họ bình thường, trí óc họ cũng sáng suốt, mà thực hành điều đã quyết định thì không được. Có lẽ do bộ thần kinh họ hư. Nhưng bảo họ là hoàn toàn mất nghị lực thì cũng chưa hẳn vì người ta đã thấy một ông già muốn đi chơi mà tới ngưỡng cửa thì đứng trân trân, không sao bước được nữa, sau phải có người cõng đặt vào xe hơi; xe chạy và tới khi cán một người đàn bà thì lạ thay! Chính ông già ấy mở ngay cửa xe, nhảy xuống trước hết để cứu nạn nhân.

Y học hiện nay chưa giảng được bệnh ấy. Bỏ trường hợp đặc biệt và rất hiếm đó đi, còn những bệnh khác về nghị lực đều là những bệnh thông thường mà tôi chia làm ba hạng tùy theo bệnh về sáng kiến, về quyết định hoặc hoạt động. Sự phân loại như vậy rất miễn cưỡng – vì quyết định cũng cần sáng kiến mà hoạt động với quyết định nhiều khi không thể tách rời nhau được – song cuốn này không phải là khảo cứu về y học hay tâm lý mà có tính cách rất thực tiễn là giúp độc giả rèn nghị lực, nên tôi giữ sự phân loại ấy cho dễ trình bày.

2. Bệnh về sáng kiến, suy xét. Người nhu thuận / Người bạo loạn

Như tôi đã nói, phải có sáng kiến, tự vạch con đường đi thì mới gọi là có nghị lực. Người thiếu sáng kiến là người nhu thuận, trái với nhu thuận là bạo loạn.

- Ai cũng biết có những người đàn ông mà nhu mì như đàn bà. Hồi nhỏ sống với cha mẹ thì đúng như câu tục ngữ “cha mẹ đặt đâu ngồi đấy”. Cha mẹ muốn cái gì, họ ngoan ngoãn vâng lời, không hề suy nghĩ thắc mắc về vấn đề này, vấn đề nọ, hình như họ không có cả đến cá tính nữa. Lớn lên, khi thành gia, họ để mặc vợ lo toan mọi việc, từ việc ăn mặc đến việc xử thế, nhất thiết vợ chỉ cho cả; vợ bảo bận chiếc áo này thì họ bận, bảo đeo chiếc cà vạt kia thì họ đeo, đeo xong, giá vợ có bảo cởi ra thì họ cũng cởi, chẳng hề lấy làm lạ. Có lẽ họ là những người sững nhất đời; nhưng họ có thấy rằng họ sững không, điều ấy còn ngờ lắm.

Không nên làm hạng người vì quý mến cha mẹ mà vâng lời hoặc vì tính tình hợp với vợ mà hành động như vợ. Những người này tính tình bình thường, còn hạng người nhu thuận là những kẻ có bệnh mà nguyên do bệnh đó là một vài hạch nào trong cơ thể không phát triển điều hoà, cần có y sĩ chuyên môn trị mới hết.

- Trái lại, có những người nhiều sáng kiến quá đến nỗi phản kháng ý kiến của bất kỳ ai; hồi nhỏ không chịu vâng lời cha mẹ, nhất định làm theo ý mình. Hạng người đó khó thành công vì không được ai giúp, chỉ trong những thời loạn may ra làm nên, song cũng không bền. Nguyên do cũng tại một hạch nào đó phát triển quá độ.

3. Bệnh về quyết định. Người phải bắt buộc mới chịu

Bệnh về quyết định

- Chúng ta cứ tưởng làm người ai mà không muốn được tự do; nhưng không, có những người không thích tự do: họ muốn có một quyền lực nào ép buộc họ và nếu để họ tự do thì họ chẳng chịu làm gì cả. Họ không thiếu sáng kiến, nhưng không chịu quyết định, để người khác quyết định giùm họ rồi thúc đẩy họ, họ mới miễn cưỡng chịu tiến.

Hai thi hào Baudelaire và Gérard de Nerval tiêu biểu cho hạng đó. Chỉ khi nào chủ nợ lại la ó, hoặc nhà xuất bản lại dọa nạt, hai nhà đó mới chịu viết. Họ phàn nàn rằng người ta thúc họ hoài, bắt họ viết vội viết vàng, nên văn thơ không được như ý, nhưng nếu không giục họ thì chắc chắn họ chẳng viết được gì cả mà có viết thì có lẽ cũng không hay.

Chẳng phải riêng nhiều nghệ sĩ có tâm trạng đó đâu, nhiều nhà doanh nghiệp cũng chỉ trở tài được trong những lúc gấp rút. Hồi đi học cũng vậy, nhiều bạn trẻ đợi gần tới kỳ thi mới học; bảo họ dự bị sẵn sàng từ đầu năm đi, họ nhận là phải, song thú thực là học trước như vậy “không vô”, tinh thần không được kích thích mà thiếu minh mẫn. Những học sinh đó ra trường rồi, không còn gì bắt buộc học nữa, không phải thi cử nữa, tất liệng sách vở đi liền.

Thần kinh họ có suy nhược không? Ta không biết. Bạn ở trong trường hợp đó nên kiếm một người thân để thúc đẩy mình, và tự mình phải tập bó buộc mình (Coi chương cuối phần II).

- Lại có những người hay thay đổi quyết định quá, thành ra bất thường. Họ như con bướm, đậu bông này một chút rồi bay qua bông khác.

Nguyên nhân có thể là do họ quyết định vội vàng quá, không chịu cân nhắc kỹ, nên phải quyết định lại.

Nhưng thường khi là họ không đủ kiên nhẫn theo đến cùng. Trong trường hợp này, bệnh của họ thuộc về hoạt động hơn là về quyết định. Khi đau ốm, họ thử đủ thứ thuốc, nhưng thuốc nào họ cũng chỉ uống một hai thang, hoặc chích vài ba mũi rồi bỏ. Ra làm ăn, họ thử

đủ các nghề, chưa biết kỹ nghề nào đã chán, lựa nghề khác. Người Pháp ví họ như những viên đá, lăn hoai, rêu bám vào không được.

Có khi họ không biết họ muốn gì, có lẽ vì họ không muốn gì hết, ngoài sự mới mẻ, sự thay đổi. Nếu vậy thì quả là chí họ chưa định và bệnh của họ có thể sắp vào loại “bệnh về sáng kiến”.

4. Bệnh về hoạt động

Trong xã hội nhan nhản những người có sáng kiến mà thực hành không được vì kém hoạt động.

- Có khi lý trí lấn áp tình cảm, ý tưởng lấn áp lòng muốn mà người ta thiếu hoạt động. Đó là trường hợp những người mê lý tưởng. Họ chẳng làm việc gì hết vì thấy chẳng có việc gì đáng làm; hoặc nếu có việc đáng làm thì họ đợi cho có đủ điều kiện này, điều kiện nọ để làm cho được hoàn toàn, rồi mới chịu làm.

Bạn rủ họ đi chơi Huế, họ đáp:

- Huế rất đẹp, có nhiều di tích, cảnh lại nên thơ, nên đi lắm; nhưng trước khi thăm Huế, phải coi hết những tích ở Bắc Việt đã, rồi lần theo bước đường Nam tiến của tổ tiên mà tới Huế. Lại phải thu thập đủ tài liệu về Huế đã chứ!

Bạn thấy họ hiểu biết nhiều về hội họa, hỏi họ sao không viết sách phổ thông môn đó, họ cười:

- Viết thì phải viết cho đảng hoàng, không có chỗ chê. Phải thu thập đủ các bức danh họa cổ kim, đông tây rồi in hình màu trên giấy láng để độc giả thưởng thức. Một cuốn như vậy bán mấy ngàn đồng, ai mua?

Họ luôn luôn có luận điệu đó, nên họ có thể rất thông minh mà hoàn toàn bất lực, vô ích cho xã hội.

- Khi lý tưởng của họ không có tính cách thực tế thì họ hoá ra không tưởng. Chẳng hạn họ nặn óc, lập những chương trình vĩ đại để diệt tận gốc chiến tranh trong hai mươi bốn giờ hoặc để diệt nạn mù chữ trên khắp thế giới trong nửa tháng. Họ mơ mộng viễn vông như vậy và gặp ai cũng đem ra bàn, bắt mọi người phải nghe và phải góp ý, nghĩa là phải khen vì họ không chịu ai chê họ hết.

- Có người lý luận chu đáo quá đến nỗi không muốn hoạt động nữa. Họ nghèo, vợ con nheo nhóc, bảo họ làm nghề này nghề nọ để kiếm tiền, thì họ trầm ngâm suy nghĩ, tính toán từng li từng tí, đoán trước mọi sự trở ngại, mọi sự khó khăn xa hay gần, có thực hay tưởng tượng.

Mở một quán tạp hoá ở đầu đường ư? Ừ, ý đó có vẻ được đấy;

nhưng để tính xem nào, có thành công được không đã chứ. Khu này, dân cư nghèo mà đã có ba tiệm tạp hoá rồi, mình mở thêm nữa, e không có lợi.

Họ lý luận có vẻ xác đáng lắm, nhưng hình như chỉ rỗng lý luận để chứng thực rằng chẳng nên làm gì cả. Tôi gọi họ là hạng lý sự.

Thường thường hạng này hay bi quan, chỉ tưởng tượng toàn những nỗi khó khăn, làm ruộng thì sợ trâu chết, sợ nước lụt, sợ chuột, sợ còng; buôn bán thì sợ dân nghèo không có tiền mua, sợ giá hàng sẽ lên, khó bán, sợ người ta ăn cắp ăn nẫng...

Tệ hại nhất là khi họ đã chẳng làm gì mà còn châm biếm những người làm được việc. Họ đi đâu cũng kiếm cách giội những thùng nước lạnh vào lòng hăng hái của kẻ khác. Bạn giúp đỡ một gia đình nghèo ư? Họ bảo: còn những gia đình này nọ nghèo hơn, sao không giúp? Sao không giúp hết những kẻ khốn khó ở Bắc, ở Trung, ở châu Phi, châu Mỹ? Bạn hăng hái viết sách, họ hỏi: “Viết cho ai đọc đấy? Tính xem bán được năm trăm cuốn không? Kiếm được bao nhiêu tiền? Công phu sáu tháng có bằng một cú áp phe của người này người nọ không? Hay là tiên sinh muốn lưu danh thiên cổ đấy?...”

- Nhưng có một số người rất đáng thương. Họ không thể làm được việc gì vì không thể chú ý được lâu. Xưa nay, có lẽ chưa có người đa tài bằng Coleridge, sinh ở nước Anh cuối thế kỷ 18. Ông lý luận giỏi hơn các triết gia, tưởng tượng phong phú như một thi sĩ, và có nhiều sáng kiến kỳ dị. Vấn đề nào ông cũng hiểu rõ, làm cho hết thảy các người đương thời phải bái phục. Người ta bảo ông có hàng trăm dự định mà chẳng chịu thực hành một dự định nào cả. Một lần, ông xuất khẩu thành nhiều bài thơ rất hay, đọc cho một nhà xuất bản nghe. Người này chịu trả trước cho một số tiền, còn bao nhiêu hễ ông chép xong những bài thơ đó là trả nốt. Chỉ có việc chép lại mà ông làm cũng không được, cứ mỗi tuần lại quy luy, khúm núm năn nỉ nhà xuất bản thí cho một số tiền để tiêu. Thực nhục nhã. Có phải tại ông nghiện rượu và thuốc phiện từ hồi trẻ mà mắc chứng bệnh nghị lực đó không?

- Những hạng người kể trên, vì lẽ này hay lẽ khác mà thiếu hoạt động, còn hạng người dưới đây mắc tật ngược lại là hăng hái quá

trong khi hoạt động.

Họ không hề biết do dự, luôn luôn quyết định rất mau, rồi thực hành liền, không bao giờ lùi bước. Người ta bảo họ làm lẫn, họ không chịu, cứ tiến tới, gần như mù quáng, không thấy trở ngại rành rành trước mắt. Họ độc tài, không nghe ai và bắt mọi người theo mình. Đôi khi họ thành công rực rỡ song thường thì thất bại. Họ có nhiều nghị lực quá và đó cũng là một thứ bệnh. Họ làm nô lệ nghị lực của họ, nhắm mắt đưa đầu đi trước. Người biết kiên nhẫn, tùy cơ ứng biến mới là khôn, còn họ chỉ là hạng cuồng, xuẩn.

TÓM TẮT

Trừ trường hợp rất hiếm của những người vì mắc một bệnh nào nặng đến nỗi mất nghị lực trong một thời gian, còn thì ai cũng có nghị lực và những người tưởng rằng mình thiếu nghị lực, thực ra chỉ là có bệnh về nghị lực.

Những bệnh đó có nhiều loại, hoặc thuộc về óc sáng kiến, suy xét hoặc về sự quyết định, sự hoạt động. Ta nên xem bệnh nghị lực của ta thuộc về loại nào mà tìm cách trị bằng y học hay tâm lý.

PHẦN THỨ NHÌ PHƯƠNG PHÁP RÈN NGHỊ LỰC

Chương I

ẢNH HƯỞNG CỦA TRÍ TUỆ VÀ TÌNH CẢM TỚI NGHỊ LỰC

Chính những tình cảm dẫn đạo thế giới.

SPENCER

1. [Chức vụ của trí tuệ](#)
2. [Lợi dụng những tình cảm có ích cho nghị lực](#)
3. [Đàn áp những tình cảm có hại cho nghị lực](#)
4. [Đức tự chủ](#)

1. Chức vụ của trí tuệ

Trí tuệ ảnh hưởng lớn tới nghị lực vì suy nghĩ có sáng suốt thì quyết định mới đúng và hoạt động mới bền.

Ở đầu chương III phần I tôi đã kể một thí dụ là lựa nghề để bạn thấy ba giai đoạn của nghị lực. Nếu ta không dùng lý trí để xét kỹ xem thiên tư và gia cảnh của ta có hợp với nghề ta muốn lựa không, mà cứ theo thị hiếu của người chung quanh, thấy nhiều người thích làm dược sư vì nhàn và kiếm được nhiều tiền, ta cũng xin học môn bào chế, một môn không hợp với tính tình ta, thì khi học ta dễ chán nản, có thể bỏ dở được mà có cố theo đuổi tới nơi thì ra làm việc, cũng không thấy thích thú hăng hái, đời ta sẽ kém vui đi nhiều.

Biết bao người ở trong tình cảnh đó, làm một nghề miễn cưỡng không thành công – không yêu nghề thì làm sao thành công được? – Rồi tự cho là đời mình bỏ đi, không còn tương lai gì nữa: nguyên do thường tại không suy xét kỹ lưỡng trong khi quyết định, chứ không phải tại thiếu sức hoạt động.

Nhờ lý trí, ta dự tính dùng được những nỗi khó khăn, không phóng đại nó mà cũng không khinh thường nó, và ta sẽ tìm được cách giải quyết.

Phải là người sáng suốt mới có óc thực tế, nhận chân được tình thế, không quá lạc quan, cũng không quá bi quan; lạc quan quá, thì dễ thất vọng mà bi quan quá thì nhút nhát. Mười người thất bại có tới sáu, bảy người thiếu óc sáng suốt ấy. Họ tưởng công việc dễ làm, vào việc rồi mới thấy khó, rồi đâm chán nản. Hoặc nghe lời bạn bè hứa giúp, họ tin thật, trông cậy vào những người ấy mà không hay rằng mình đang cất nhà trên một bãi lầy. Cũng có khi công việc mới có mòi thành công, họ đã tin chắc rằng mỗi ngày sẽ phát đạt thêm mà vội khuếch trương lớn để rồi phải ân hận rằng nền móng chưa chắc mà đã xây tường.

Chỉ thất bại vài ba lần như vậy là chí khí, nghị lực nhụt đi, vì vậy muốn rèn nghị lực thì phải luyện trí để hiểu hoàn cảnh, hiểu người, hiểu mình và tìm được giải pháp thích đáng cho mỗi vấn đề.

2. Lợi dụng những tình cảm có ích cho nghị lực

Tuy nhiên, suy nghĩ quá vị tất đã có lợi mà có khi chỉ làm ta phân vân, rụt rè: và lý trí tự nó chưa đủ đưa ta tới hoạt động. Tình cảm có năng lực mạnh hơn trí tuệ; như Spencer đã nói, chính nó dẫn đạo thế giới. Ta thường thấy người nào cảm được mạnh là làm được những việc lớn. P. F. Thomas đã ví ý tưởng với những ánh sáng lóng lánh mà không đốt nóng được gì cả; và J. Payot cũng nói: “Mỗi ý tưởng, muốn ảnh hưởng tới nghị lực của ta thì phải có màu sắc dục vọng”, nghĩa là hiểu biết chưa đủ, còn phải muốn, muốn mãnh liệt nữa. Vì tình cảm mạnh hơn lý trí, nên mỗi khi có cuộc chiến đấu giữa lý trí và dục vọng thì lý trí tỏ ra yếu ớt, rụt rè mà rút cục luôn luôn dục vọng thắng.

Vậy bạn muốn rèn nghị lực, phải biết dùng năng lực của tình cảm, nhất là của lòng ham lợi, lòng ham danh và tình yêu, để hoạt động được hăng hái và bền bỉ.

- **Lòng ham lợi** không cao thượng nhưng có mãnh lực lớn. Vì ham tiền mà biết bao người cặm cụi làm lụng từ sáng sớm tới khuya, không lúc nào hờ tay, quên cả con cái, đau ốm cũng không nghỉ, nguy hiểm cũng không từ, bán rẻ cả lương tâm cùng danh dự.

Bạn nào đã đọc cuốn *Le grand mirage* của Robert Gaillard chắc còn nhớ những cực khổ, gian truân của những đoàn người tứ xứ mạo hiểm qua những bãi sa mạc mênh mông, những khu rừng đầy thú dữ để tìm vàng ở miền Tây nước Mỹ, bên bờ Thái Bình Dương. Mười người đi thì chỉ hai ba người tới chỗ, còn thì chết đói, chết khát, chết bệnh hoặc bị người da đỏ giết, bị cọp, gấu xé thây mà người ta cũng cứ đi, hết đoàn này đến đoàn khác.

Georges Arnand, tác giả cuốn *Le Salaire de la peur* tả nỗi sợ ghê gớm, sợ tới bí đường tiểu của những người chở bằng xe cam nhông một chất chỉ va chạm mạnh là nổ, chất Nitroglycérine. Đường rất khó đi, phải lên đèo xuống dốc, nếu xe nổ bánh, hoặc chỉ lạc tay lái một chút thôi, đâm vào mô đá, dội lại mạnh là cả xe lẫn người văng lên mây xanh. Tóm lại, mười phần thì có tám, chín phần chết. Vậy mà vẫn có những người xin được lái những xe đó để lãnh hai ngàn Mỹ kim, số “tiền công sợ” trong năm ngày, như tác giả đã nói.

- **Lòng ham danh** cao thượng hơn một chút. Nhờ nó mà nhiều nhà văn chịu cảnh nghèo khổ hàng chục năm, cặm cụi trên sách vở suốt ngày đêm để sáng tác.

Cả đến cái danh hảo huyền cũng làm nhiều người mê. Người ta kể chuyện một đại tướng Pháp ở thế kỷ trước tuyên bố rằng ông sẵn sàng cưỡi ngựa rồi phóng từ nóc gác chuông nhà thờ Notre Dame ở Ba lê xuống dưới đường để công chúng nhắc nhở tới ông.

Đô đốc Byrd muốn thám hiểm Bắc cực, chính phủ Mỹ không giúp tiền, ông phải đi quyên mà không được bao nhiêu; sau ông đập vào lòng ham danh của con người, hứa sẽ lấy tên những người quyên nhiều nhất mà đặt cho những ngọn núi ông sẽ tìm ra ở Bắc cực; tức thì hàng chục nhà triệu phú hân hoan ký cho ông những ngân phiếu ketch xù.

Một tiệm sách ở Mỹ xuất bản một cuốn có giá trị mà bán không chạy. Nhân viên một hãng quảng cáo nọ lại khuyên ông chủ tiệm đó rao lên rằng người nào mua sách sẽ được in tên trên bìa sách. Ông ta làm theo, chỉ trong một tuần lễ, không còn một cuốn.

- Cao thượng nhất là **tình yêu**, yêu người thân, yêu đồng bào, yêu nhân loại, yêu cái MỸ, cái CHÂN, cái THIỆN. Thứ tình đó “mạnh hơn cả sự chết”. Không có một hành vi nào vĩ đại của nhân loại mà không được nó thúc đẩy.

Từ các vị hiền triết như Thích Ca, Khổng Tử, Giê su; các vị bác học như Pasteur, Berthelot, Curie, Einstein; các nghệ sĩ như Milton, V. Hugo, Lý Bạch; đến các vị anh hùng cứu nước mà không xur nào, không thời nào không có, các người mẹ hiền vô danh hy sinh tánh mạng để cứu con, các người con chịu mọi nỗi gian truân, cố chống với mọi cám dỗ để giữ trọn thanh danh cho nhà; hết thảy các người đó, chí khí tuy cao thấp khác nhau nhưng tình yêu thì một màu trong sáng, một độ nồng nàn như nhau cả.

Bạn nên lợi dụng những tình cảm đó. Không cần là bậc vĩ nhân mới biết yêu cái Mỹ, cái Chân, cái Thiện; mà nếu ta chẳng yêu được ba cái ấy thì cứ nghĩ tới lợi, tới danh, miễn là hành động không có gì đáng chê, phương tiện không có gì đê mạt.

Chẳng hạn bạn muốn học thêm Anh ngữ. Ai cấm bạn nghĩ tới cái lợi về tiền của và tinh thần? Bạn sẽ tự nhủ, biết được sinh ngữ đó, sau dễ kiếm thêm tiền, lại được cái vui đọc hiểu sách Anh, hiểu nổi văn chương Anh. Bạn lại có thể nổi danh nữa chứ. Trong sở hoặc hăng, bạn bè sẽ phục bạn là học rộng; biết đâu chừng, bạn chẳng viết được một vài cuốn sách về văn học, sử ký nước Anh làm cho độc giả ngưỡng mộ. Sau cùng, biết tiếng Anh, bạn sẽ dạy lại con cháu, chúng sẽ giỏi về môn đó, còn gì thích và hãnh diện bằng?

Nghĩ như vậy, tôi chắc bạn sẽ không ngại học nữa.

3. Đàn áp những tình cảm có hại cho nghị lực

Phải muốn những tình cảm có lợi cho nghị lực nhưng đồng thời cũng phải diệt những tình cảm có hại, như lòng ham vui, tính làm biếng, sợ gắng sức, sợ kỷ luật.

Trong cuốn *La Volonté*, ông Raymond de Saint Laurent chỉ cho ta những cách sau này để tấn công chúng.

- *Cách thứ nhất* là phân tích chúng để thấy sự xấu xa, cái hại của chúng rồi sinh ghét chúng.

Bạn mở sách ra định học chữ Hán, thấy bài khó quá, chán nản, muốn nghỉ một tối để đi coi hát bóng. Bạn nghĩ nếu để thị dục thắng mình một lần thì nó sẽ thắng hoài và bạn sẽ hoá ra nhu nhược kém nghị lực, có hại cho tương lai ra sao. Bạn hình dung những người ham chơi, biếng nhác mà bạn quen biết, nhớ lại tư cách, đời sống của họ, bạn sẽ khinh họ và không muốn bị người khác khinh mình, sắp mình vào một hạng với họ.

- *Cách thứ hai* là dùng tự kỷ ám thị. Mỗi ngày, trong lúc vắng, lặp lại câu này nhiều lần:

“Tôi có nghị lực, không sợ khó nhọc, tôi theo đuổi mục đích tới cùng và sẽ thành công”.

Trong khi nói, bạn phải chú hết tâm thần và tin tưởng vào mỗi lời. Nhiều tác giả bảo phương pháp đó có hiệu quả chắc chắn, bạn thí nghiệm xem sao, không tốn công gì cả.

- *Cách thứ ba* là lợi dụng ngay những tình cảm có hại cho nghị lực. Gió thổi ngược, nhưng một thủy thủ lành nghề khéo điều khiển những cánh buồm thì gió ngược thành gió xuôi. Tánh làm biếng, ngại khó nhọc là tật chung của loài người, nhưng chính nhờ tật đó mà tổ tiên ta mới nghĩ được cách dùng ngựa, bò để chuyên chở, rồi chế tạo ra bánh xe, cánh buồm, phát minh những xe đạp, xe lửa, tàu thủy, xe hơi, máy bay.

Bạn làm biếng mỗi khi phải dọn dẹp đồ đạc trong nhà ư? Bạn giống tôi lắm. Muốn đỡ mất công, sao ta không nghĩ cách bày biện, xếp đặt lại cho thứ tự? Học dụng ngữ là một việc rất ngán, tôi biết vậy, nên đã dùng những thuật ký ức chỉ trong các sách về luyện ký tính để áp dụng mà học cho mau nhớ. Bạn có thói vừa chơi vừa học? Thì cứ

tim cách vừa học vừa chơi, chẳng hạn làm một tấm thẻ cho mỗi dụng
ngữ mới như tôi đã chỉ trong cuốn “Tự học để thành công”. Cách ấy
cũng tiêu khiển được đấy.

4. Đức tự chủ

Tình cảm mà mạnh quá thì thành thị dục. Thị dục có năng lực phi thường, làm tay sai rất đắc lực của ta. Tuy nhiên, khi lòng ta say mê thì có khó sáng suốt, ta có thể lầm lẫn trong hành động mà hại lớn, nên người tự chủ được vẫn là người dễ thành công hơn cả.

Khổng Tử hiểu lẽ đó khi ông khuyên môn đồ giữ cho thất tình được trung hoà, đừng thiên lệch khi nó phát ra. Đạo Trung dung đó hiện nay ít người theo, có kẻ chê là nhu nhược, hoặc nước đôi, không giúp ta làm được việc lớn, cũng chẳng giải quyết được vấn đề nào cả. Vả chẳng xã hội có những cảnh bất công mà ai cũng biết nghiêng rảnh oán hận chứ không thể ghét một cảnh trung dung được. Lời chê đó cũng có lý về một phương diện nào đó; nhưng riêng về sự rèn nghị lực thì ít nhất trong bước đầu, ta cũng phải tập làm chủ được cảm xúc của ta, nghĩa là tập tự chủ.

Muốn vậy, ta nên ráng bình tĩnh mỗi khi có một cảm xúc mạnh, đừng đưa chân múa tay, đập phá, hò hét. Có kẻ chỉ trích bạn ư? Lòng tự ái của bạn bị thương tổn, bạn nóng nảy, muốn phản ứng tức thì, nhưng không nên, cố nén lòng giận lại, thở mạnh ra mấy cái hoặc uống một ly nước lạnh, hoặc bước đều trong phòng và nhất định đừng thốt ra lời nào tục tằn. Có vậy, bạn mới giữ đủ sáng suốt để suy nghĩ, rồi thấy cần phải trả lời mới trả lời, có trả lời thì tìm những lý lẽ xác đáng, vững chắc chứ không không nói bậy.

Một anh bạn tôi bảo viết văn là đưa lưng cho người ta đâm. Nhà văn dễ bị người ta chỉ trích lắm, về phương diện đó có lẽ chỉ thua các ông nghị. Chính anh bạn đó mỗi lần gặp bài báo nào mạt sát mình thì coi xong, anh cất đi, ba bốn ngày sau mới đọc lại, rồi thấy cần đáp mới viết, mà viết xong cũng chưa gởi ngay, lại cất đi, đợi ít ngày sau sửa lại kỹ lưỡng hoặc hỏi ý một người thân xem lời lẽ có khiếm nhã không, lý luận có thiên lệch không. Chỉ một thái độ ấy cũng đủ chứng tỏ anh là một nhà văn đứng đắn rồi. Đọc những bài Trần Trọng Kim đáp những lời chỉ trích của Phan Khôi về bộ Nho giáo, ta cũng thấy ngay cụ là một học giả chân chính vượt hẳn những kẻ cầm bút tầm thường.

Đức bình tĩnh là dấu hiệu của một sức mạnh tinh thần rất lớn. Ta nên luyện nó để thắng những cảm xúc bùng bột của ta, song cũng đừng nên thái quá mà hoá ra lạnh lùng, thản nhiên đến trơ trơ như sắt đá. Một người mà vui buồn, giận ghét không bao giờ hiện ra nét mặt, thường là một người nham hiểm, không được ai mến. Họ như bãi cát ướt ở bờ biển, coi thì phẳng phiu, mà ta không dám tới gần, sợ sa lầy.

Nhiều khi khó nén dồn được cảm xúc vào đáy lòng, mà nếu dồn được e cũng có hại cho cơ thể, cho thần kinh: trong những trường hợp ấy ta chỉ cần giữ óc được sáng suốt, để cảm xúc phát ra một cách điều hoà và nếu nó đã lỡ phát ra quá mạnh thì kịp nhận ngay được sự bất thường ấy mà điều khiển nó cho hợp lẽ phải.

Tập được đức ấy, bạn sẽ làm chủ được mọi tình thế, có thể đổi hoạ thành phúc, đỡ được kẻ thù mà thêm bạn quý giúp bạn thành công.

TÓM TẮT

1. Trí tuệ và tình cảm đều có chức năng quan trọng trong sự rèn nghị lực. Tình cảm đẩy ta tới hành động song phải được trí tuệ hướng dẫn thì hành động mới sáng suốt. Nhiều người vì thiếu sáng suốt mà thất bại, sinh ra chán nản, chí khí và nghị lực nhạt đi.
2. Ta nên lợi dụng những tình cảm có ích cho nghị lực như lòng ham lợi, ham danh, tình yêu người thân, yêu đồng bào, yêu nhân loại, yêu cái THIÊN, cái CHÂN, cái MỸ.
3. Đồng thời ta phải diệt những tình cảm có hại cho nghị lực như lòng ham vui, tính làm biếng, sợ gắng sức, sợ kỷ luật.
4. Sau cùng phải luyện đức tự chủ để điều khiển cảm xúc, cho nó phát ra một cách ôn hoà, hợp lẽ phải: song cũng không được nén mọi cảm xúc mà thành người nham hiểm.

Chương II

SUY NGHĨ

“Người không mục đích như thuyền không lái”

Trong chương trên tôi đã xét trí tuệ và tình cảm có ích và hại cho nghị lực ra sao và chỉ cách dùng lý trí để hướng dẫn, điều hoà tình cảm.

Bắt đầu từ chương này tôi lần lượt xét phương pháp luyện ba năng lực của nghị lực, tức óc suy nghĩ, óc quyết đoán và sức hoạt động.

1. [Phần đông thanh niên ở trường ra không biết mình muốn cái gì?](#)
2. [Ta muốn cái gì?](#)
3. [Phải muốn cách nào?](#)

1. Phần đông thanh niên ở trường ra không biết mình muốn cái gì?

Ở đời hễ không muốn thì không được một cái gì cả. Ngay những người trúng số độc đắc một điều hoàn toàn do vận may mà cũng phải muốn rồi mới được, phải muốn trúng số và mua vé số rồi mới trúng số. Nói chi tới mọi công việc làm ăn, sau khi muốn còn phải bèn gan thực hành ý muốn hàng năm, hàng chục năm; vậy mà ta không biết muốn thì làm sao thành công được? Muốn quả thực là điều quan trọng nhất ở đời và biết muốn là bước đầu để thành công.

Khốn nỗi, trường học lại không dạy ta muốn. Lời đó có vẻ như ngoa, phải chăng, bạn? Học sinh nào mà không muốn thuộc bài, làm được bài, được thầy yêu, được hơn bạn, được phần thưởng, được thi đậu? Nhưng cái muốn đó chưa thực là muốn vì do thói quen chứ không do sáng kiến, muốn mà có khi không lượng sức mình đạt được không, hoặc muốn mà không tự lập một chương trình để thực hành. Phần đông học sinh cứ theo đúng lời thầy dạy, rồi kẻ thiếu thiên tư thì thất bại, người có thiên tư thì thành công, và sự thành công đó tự nhiên quá, ít khi do muốn mà được. Cũng có một số học sinh có chí, tự vạch đường lối để theo và quyết tâm thực hành, song số đó rất ít, mỗi lớp may ra được vài ba người còn bao nhiêu đều để nhà trường và số phận muốn cho mình cả.

Chương trình và thời khoá biểu được quy định một cách rất tỉ mỉ, giờ này học môn này, giờ sau học môn kia, cứ như vậy hàng chục năm, học sinh không phải tự ý lựa chọn, quyết định một việc gì nên khi ở trường ra, không được dắt dẫn từng bước nữa, họ hoá bỡ ngỡ, như người mất phương hướng. Ngay như sự quyết định quan trọng nhất trong đời họ là sự lựa nghề, họ cũng không có ý kiến gì hết. Tại Pháp, mấy năm trước người ta đã điều tra và thấy già nửa các cậu tú phân vân không biết chọn nghề nào rồi nhắm mắt theo lời khuyên của người khác mà ghi tên đại vào một trường đại học. Ấy là người Pháp có những sở hướng nghiệp mà thanh niên còn hoang mang như vậy, tình cảnh thanh niên nước nhà mới ra sao?

Tôi còn giữ một bức thư của một bạn trẻ hỏi tôi phải theo một chương trình nào để tự học các môn tâm lý, chính trị, văn chương, tổ

chức và các môn vô tuyến điện nữa. Bạn ấy chưa thông tiếng Pháp và hiện đang theo một lớp cán bộ thanh niên, tỏ vẻ chán nản vì thấy con đường đi dài quá. Ai ở trong tình cảnh đó mà không chán nản? Mục đích không rõ rệt, muốn nhiều quá mà không tự lượng sức mình thì làm sao thành công được?

Bạn ấy còn khá, còn có thiện chí thì ít nhất cũng đã muốn học thêm, còn biết bao thanh niên khác chẳng biết muốn gì cả, thấy người khác sống ra sao thì cũng sống như vậy, ở trường ra, tìm một việc làm nào đó, hợp với mình hay không, có tương lai hay không, không cần biết, miễn có tiền là đủ, rồi thì cưới vợ, có con, đọc báo mỗi buổi trưa và đi coi hát bóng mỗi tối thứ bảy... rồi lão, rồi bệnh, rồi tử, thế là hết một đời sống không mục đích, một đời sống vô nghĩa, vô vị, gần như cây cỏ.

Nếu ở cuối ban trung học, người ta rút bớt chương trình một môn nào đó và thêm mỗi tuần một giờ tập cho học sinh điều tra suy xét để quyết định lựa một nghề hợp với họ, thì lợi cho họ, cho quốc gia biết bao!

Chẳng hạn người ta bảo học sinh kể tên ba nghề mà học sinh thích nhất, rồi tra cứu trong các thư viện, phỏng vấn các trường dạy về mỗi nghề và các người đã làm những nghề đó, sau cùng quyết định và lập chương trình để thực hành quyết định đó.

Như vậy học sinh tập có sáng kiến, nghiên cứu, suy nghĩ, tìm hiểu mình và biết muốn, ích lợi gấp mấy những bài học thuộc lòng về triết lý hoặc sinh vật học.

2. Ta muốn cái gì?

Biết muốn là biết tự hỏi:

- Ta muốn cái gì?
- Điều ta muốn đó, thực hành được không?

Như tôi mới nói, phần đông thanh niên sống không mục đích. Trong số đó tất có nhiều người thông minh, hoạt động, kiên nhẫn, chỉ vì thiếu mục đích mà không thành công, không làm được việc lớn. Họ như những con tàu có động cơ rất tốt mà thiếu bánh lái, theo gió theo nước mà tấp qua đông, trôi qua tây, bập bênh trên dòng, không mong gì tới bến.

Trong đại chiến vừa rồi, có lúc khan quẹt, nhiều người dùng kính hiển vi^[8] rọi vào một ống bông gòn để lấy lửa. Những tia sáng mặt trời chiếu qua mặt kính, tập trung cả vào một điểm nhỏ, chỉ trong mười giây, làm cho bông gòn cháy đen rồi bốc khói. Những hoạt động của các bạn thanh niên ấy vì thiếu một sự tập trung vào một mục đích, duy nhất mà không có kết quả. Cho nên muốn rèn nghị lực, muốn thành công, việc quan trọng nhất là vạch cho đời ta một mục đích, càng sớm càng tốt. Bạn muốn lựa lý tưởng nào làm mục đích; tùy sở thích và khả năng của bạn: lý tưởng anh hùng, hoặc lý tưởng bác ái, văn chương, khoa học... miễn lý tưởng phải cao đẹp và thực hành được, nếu không, nó không phải là lý tưởng nữa. Vạch được mục đích là bạn đã biết mình muốn gì rồi đấy.

Lyautey, một vị anh hùng của Pháp, khi xét việc gì cũng tự hỏi câu này trước hết “việc gì đây?”. Trong đời sống hàng ngày, ta cũng nên bắt chước ông, trước khi làm việc gì hãy tự hỏi “Ta muốn cái gì đây?”

Một anh bạn tôi, mới đầu định cất một cái kho chứa hàng. Cất chưa xong, anh đổi ý, bảo thợ phá đi một phần, sửa lại để làm một phòng thí nghiệm, thợ theo ý anh; một tuần sau anh lại bảo họ ngừng công việc vì anh đã nghĩ lại, không muốn xây phòng thí nghiệm mà muốn cất lại một phòng giấy. Rút cục, tốn kém nhiều mà phòng giấy của anh không ra vẻ một phòng giấy chỉ vì anh đã không biết mình muốn gì.

Một bà nọ rất giàu có, mấy năm trước sống tại một tỉnh nhỏ không được yên ổn. Thấy không tháng nào không có người bị bắt cóc, phải chuộc mạng tốn cả chục, cả trăm ngàn đồng, bà ăn không được, ngủ không được, đọc xong cuốn “*Quảng gánh lo đi và vui sống*” của Dale Carnegie mà chẳng bớt lo được chút nào. Một hôm gặp tôi, bà phàn nàn rằng cứ như vậy bà sẽ điên mất.

Tôi bảo bà:

- Có tiền mà ở miền này tất nhiên phải lo. Sao bà không lên Sài Gòn cho yên?

- Lên sao được ông? Công việc làm ăn của tôi ở đây giao cho ai?

- Nếu không kiếm người giao được thì tạm ngưng đi, lên Sài Gòn làm công việc khác.

- Làm ăn đương khá, mà ông bảo tôi bỏ đi?

- Hay là, là bà thử nhờ người tiếp xúc với các đảng phái ấy và ráng lấy lòng các vị chỉ huy?

- Không được ông ạ, đưa họ một lần thì lần sau họ đòi mười, riết rồi làm bao nhiêu cũng không đủ cúng các ông ấy.

- Thế thì chỉ còn một cách nữa là đề phòng thực cẩn thận rồi mặc kệ, tới đâu thì tới.

- Đề phòng cẩn mật cách nào được bây giờ? Họ có cả chục cặp mắt rình mình ngày và đêm, mình chưa làm việc gì họ đã biết hết, không sao thoát họ được đâu.

Tôi cười:

- Tôi xin chịu, không có ý kiến gì giúp bà thêm được nữa.

Bà ấy cũng là người không biết mình muốn gì vì bà vừa muốn làm giàu lại vừa muốn sống yên ổn ở một nơi thiếu trật tự, giữa thời kỳ loạn lạc. Trách chi đọc cuốn “*Quảng gánh lo đi*” bà vẫn chẳng bớt lo được chút nào? Có phải bà thiếu nghị lực đâu, nguyên nhân chỉ là do bà muốn nhiều thứ quá.

3. Phải muốn cách nào?

Người Pháp nói: “Muốn là được”. Không phải luôn luôn như vậy. Hồi nhỏ ta muốn ông trăng trên trời, lớn lên ta muốn thành Nguyễn Huệ, Nguyễn Du, mà có được đâu? Chỉ khi nào ta muốn những điều có thể được, sức ta làm nổi thì muốn mới là được.

Vậy khi muốn, ta đừng nên muốn những cái trái ngược nhau hoặc những điều ta làm không nổi. Ta phải lượng sức ta đã, đó là công việc của lý trí.

Tuy nhiên, cũng có việc ta tưởng làm không được mà nếu ta biết áp dụng quy tắc của Descartes, chia nổi khó thành nhiều phần tử rồi tuần tự giải quyết từng phần tử một thì rồi ta cũng thành công.

Ví dụ mục đích của bạn là đậu được bằng cấp kỹ sư vô tuyến điện, về nước chế tạo những máy vô tuyến điện rẻ tiền cho nhiều đồng bào được hưởng sự phát minh đó của khoa học. Bạn vì gia cảnh, phải thôi học khi mới lên năm thứ ba ban cao tiểu; như vậy mà tự học để đạt được mục đích là một việc khó đấy. Nhiều người ở trong tình cảnh ấy, nghĩ tới công phu học tập có lẽ cả chục năm (vì vừa làm việc vừa học), tất phải chán nản. Bạn có chí hơn, muốn thực hành cho được, chia con đường dài thăm thẳm đó ra làm nhiều chặng, chẳng hạn:

- Ba năm đầu học hết chương trình trung học đệ nhất cấp.
- Bốn năm sau học tiếp chương trình trung học đệ nhị cấp.

Trong bảy năm đó, bạn cố dành dụm để khi đậu bằng cấp tú tài xong, có đủ tiền xuất dương học hai ba năm về ngành vô tuyến điện.

Đó là những giai đoạn lớn. Bạn lại tuần tự lập chương trình trong mỗi năm học hết những sách nào, về lớp nào, rồi lại lập chương trình cho mỗi tháng, mỗi tuần.

Làm xong công việc đó rồi, bạn không nghĩ tới nổi đường trường nữa, chỉ chú ý vào mục đích gần của mỗi tháng, mỗi tuần thôi. Những mục đích nhỏ này cũng như những bông tiêu chỉ đường cho bạn tiến tới mục đích xa là đậu bằng cấp kỹ sư vô tuyến điện. Bạn cứ theo chương trình ấy mà tiến lần lần từng bước, không thấy khó khăn gì cả.

Nhất định phải theo phương pháp đó thì mới bền gan làm được việc lớn, nên chẳng những xí nghiệp mà tới chính phủ các cường quốc cũng lập những chương trình, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn; dài thì năm, mười năm, ngắn thì năm ba tháng.

Xin bạn thứ tự xét đi, đã có thấy lần nào ngại ngừng trước một việc làm không? Nếu có, bạn thử phân tích xem sự e ngại do bạn thiếu kiên nhẫn, thiếu nghị lực hay chỉ tại bạn không chia sự khó khăn làm nhiều phần tử.

Biết chia ra như vậy thì mười việc bạn muốn làm, chắc có tám, chín việc làm được. Biết cách muốn, muốn cho hợp lý, tìm được phương pháp giải quyết những khó khăn, tức thị là nghị lực tăng lên rồi đấy. Nhiều khi chúng ta chỉ vụng suy xét và tính toán mà cứ lầm rằng mình kém nghị lực.

TÓM TẮT

1. Nhiều người không làm được việc gì mà cứ tưởng tại mình thiếu nghị lực. Sự thực phần đông chúng ta không hoạt động hoặc hoạt động mà thất bại vì ta không biết ta muốn cái gì, hoặc muốn những cái trái ngược nhau, những cái ngoài sức ta.

Nếu đủ sáng suốt để muốn một cách hợp lý, rồi lại biết chia sự khó khăn làm nhiều phần tử mà tuần tự giải quyết từng phần tử một, thì mười việc khó có thể làm được tám chín và nghị lực của ta, chẳng cần rèn luyện gì cả, cũng tự nhiên tăng lên rất nhiều.
2. Nếu bạn chưa vạch mục đích cho đời bạn thì một tuần này, bạn suy nghĩ kỹ mà lựa một mục đích đi rồi xét xem nó hợp với khả năng của bạn không, bạn thực hành nó được được không.

Mục đích định rồi, xin bạn lập ngay một chương trình hoạt động. Chương trình đó là bao nhiêu năm? Mỗi năm làm những gì? Và mỗi tháng trong năm làm những gì?

Chương III

QUYẾT ĐỊNH

Cái gì có thể làm bất kỳ lúc nào, thì không bao giờ được làm hết.

TỤC NGỮ ANH

Chăm chú rình cơ hội, khôn khéo và mạnh bạo nắm lấy nó, hăng hái và kiên nhẫn dùng nó, đó là những đức để thành công.

AUGUSTIN PHELPS

1. [Người kém nghị lực không biết quyết định mau](#)
2. [Trong những việc nhỏ ta thường do dự nhất](#)
3. [Bên tình bên hiếu](#)
4. [Đừng sợ sống](#)
5. [Khi hỏi ý kiến người khác](#)
6. [Phải biết nắm lấy cơ hội](#)

1. Người kém nghị lực không biết quyết định mau

Người ta thường cho những người do dự không biết quyết định là kém nghị lực. Sự nhận xét đó rất đúng.

Trừ một số ít người không biết tự suy nghĩ lấy và luôn luôn để người khác dắt dẫn, còn phần đông đều muốn tự lựa đường đi, có sáng kiến, muốn làm việc này việc khác song đến khi quyết định thì mười người có đến bảy tám quyết định vụng về hoặc chậm chạp, để lỡ mất cơ hội.

Vậy muốn rèn nghị lực để thành công thì sau khi vạch mục đích như chương trên tôi đã chỉ, phải xét hết những phương tiện có thể dùng được rồi lựa một phương tiện tốt nhất để thực hiện. Phải suy nghĩ kỹ rồi ghi rõ từng giai đoạn, cách thức trong chương trình thực hành để sau khi thay đổi ý kiến mà quyết định đi, quyết định lại ba bốn lần, như anh bạn xây cất kho hàng tôi đã kể ở trên.

2. Trong những việc nhỏ ta thường do dự nhất

Nguyệt san *Selection Reader's Digest* tháng 5 năm 1955 đăng một bài tùy bút lý thú của H. Ellis. Chắc bạn đã biết, bên Âu, nhà nào cũng có lò sưởi thường đốt bằng củi và mỗi năm một hai lần phải gọi thợ tới cạo muội khói đóng trong ống khói. Một buổi tối nọ, một ông chủ nhà thấy khói và tàn lửa bốc ở miệng ống khói lên nhiều khác thường biết rằng trong ống khói có một cục khói lớn đương cháy. Chỉ cần đổ một thùng nước vào miệng ống khói là êm, nhưng không có cách nào leo lên đó được. Ông ta suy nghĩ, do dự không biết nên gọi thợ chữa lửa hay không. Tiếng nổ lộp bộp tăng trong ống khói, bà vợ hoảng, ông ta phải kêu điện thoại; còn đương do dự chưa biết nên nói sao, vì chưa phải là đám cháy, thì nhân viên thợ Chữa lửa hỏi địa chỉ ông ta rồi cất liền. Một phút sau lửa đã tắt, khói gần hết tuôn thì một đội lính rầm rộ với xe hơi, với vòi rồng ào tới. Ông ta mắc cỡ quá, chỉ còn cách là cười xoa và khui rượu đãi đội lính.

Truyện không có chi nhưng viết bằng một giọng hài hước đặc biệt của dân tộc Anh và chứa một tâm lý rất đúng: trong những việc quan trọng, bất kỳ người nào cũng quyết định mau được vì không có cách gì lựa chọn, còn trong những việc lằng nhằng, chỉ những người sáng suốt, có tư cách mới tránh được tật do dự. Nếu căn nhà đó phát hoả thì ông chủ ấy đã kêu thợ Chữa lửa liền; nó chưa cháy, chỉ mới có thể cháy được thôi, nên ông ta mới khó nghĩ. Trong đời, những bài toán nhỏ lại thường khi khó giải quyết hơn những bài toán lớn.

Sáng chủ nhật, ngủ dậy, chưa biết làm gì cho hết ngày, bạn ngồi lơ mơ suy nghĩ, nửa muốn nằm nhà đọc nốt cuốn tiểu thuyết, nửa muốn đi Thủ Đức lội. Ăn sáng xong, bạn vẫn còn lưỡng lự, sau tự nhủ: “Thôi, đi Thủ Đức”. Bạn bận quần áo, nhưng vẫn không hăng hái đi, lại nghĩ đến một bộ phim ở rạp Casino, rồi bạn đi ra đi vào, năm lần bảy lượt, mà vẫn chưa quyết định được là đi đâu. Kế đó một người bà con tới thăm, bạn tiếp chuyện, khi người đó ra về, ngó đồng hồ thì quá giờ coi hát bóng và đi Thủ Đức, bạn bèn thay quần áo, nằm trên ghế đu, mở tiểu thuyết ra đọc.

Ai đã chẳng có nhiều lần do dự trong hàng giờ trong những việc lật vạt như vậy? Thói đó có hại cho nghị lực, ta phải diệt nó.

Khi lựa một cuốn sách, một thứ vải may áo, ta tự cho ta vài phút để suy nghĩ thôi rồi quyết định ngay.

Nếu có ai hỏi ta:

- Hai thứ này, ông thích thứ nào?

Thì ta không được trả lời:

- Thứ nào cũng được.

Hoặc:

- Tùy ý ông.

Có lẽ sự lựa chọn đó không quan trọng gì thật và lấy thứ này hay thứ kia thì cũng vậy, nhưng thái độ không biết quyết định đó nhất định phải bỏ.

Một cách công hiệu nữa để tập quyết định là mỗi tối, trước khi đi ngủ, lập chương trình rõ ràng cho công việc hôm sau rồi thực hành cho được chương trình ấy.

3. Bên tình bên hiếu

Tuy nhiên cũng có nhiều trường hợp quan trọng làm ta trù trù rất lâu. Những lúc ấy, trong thâm tâm ta có sự chiến đấu giữa hai ba tình cảm, thị dục, và ta đau khổ lắm. Sự chiến đấu đó thường được dùng làm đề tài cho nhiều tiểu thuyết, kịch, tuồng bất hủ đông và tây. Bi kịch *Le Cid* của Corneille dựng trên sự xung đột giữa hiếu và tình, và Nguyễn Du cũng đã tả nổi đoạn trường của Thuý Kiều khi bán mình chuộc cha.

Tuỳ tính tình mọi người, tuỳ sự giáo dục trong gia đình và tuỳ hoàn cảnh xã hội mà hiếu thắng hoặc tình thắng, danh dự đoàn thể thắng hay hạnh phúc cá nhân thắng, mà sự xung đột – tức sự do dự – kéo dài hàng tuần, hàng tháng hay chỉ trong một đêm, một buổi. Càng kéo dài thì chữ hiếu hoặc danh dự đoàn thể càng khó thắng. Ở đây, lý trí giữ một địa vị rất nhỏ; thắng hay bại phần nhiều do tình cảm, phong tục, cho nên tập cho trẻ theo con đường chính từ hồi nhỏ, cho tâm hồn chúng thấm nhuần những tình cảm cao đẹp cũng là một cách rèn nghị lực cho chúng để sau này chúng dễ quyết định trong những sự xung đột ấy.

4. Đừng sợ sống

Muốn quyết định mau và đúng, nhiều khi ta phải biết đừng sợ sống.

Một trong những việc quan trọng nhất trong đời là lựa người bạn trăm năm. Đời ta sướng hay khổ, thành công hay thất bại một phần lớn do sự quyết định ấy mà trường học chẳng hướng dẫn được chút gì trong việc lựa chọn ấy cả. Chương trình ban trung học có dành một hai giờ luân lý để giảng về hôn nhân, chỉ tính cách thiêng liêng của nó và nhắc học sinh nên nghĩ đến đức hạnh, học thức, sức khoẻ của người mình muốn chọn, chứ đừng nghĩ đến sắc đẹp, tiền của... toàn là những điều vô bổ vì học sinh nào mà không biết lẽ đó?

Điều quan trọng nhất là khi lập gia đình ta không nên sợ sống mà nên sẵn sàng chịu trách nhiệm về cuộc sống chung của đôi bên và nhận sự may rủi trong đời, thì không sách nào không chương trình nào dạy cả, thành thử một số đông thanh niên – phần nhiều là những người có tâm hồn – e ngại, do dự khi quyết định về hôn nhân để đến nỗi bỏ lỡ những cơ hội mà sau này phải ân hận.

Nhiều học sinh cũ, thân tín của tôi tỏ ra tâm trạng đó và viết những bức thư thành thực, cảm động phôi bày nỗi lo sợ rụt rè của mình và nhờ tôi chỉ bảo nên giải quyết ra sao. Đọc những bức thư ấy, tôi thấy các bạn trẻ đó đều mắc tật sợ sống. Họ sợ vì những nguyên nhân không đáng gì cả, sợ vì “bên người ta” nghèo, vì gia đình người ta đông con, còn cha mẹ, ông bà, vì mình còn mẹ già, ra ở riêng thì ai nuôi mẹ, vì “người ta” tuy ngay thẳng, tốt bụng, có chí nhưng tính tình có lúc không được ôn hoà mấy vì cưới rồi sẽ phải theo chồng đi xa, vì sức yếu, sợ sau này săn sóc con cái không được, vì “người ta” là người Trung, người Bắc hoặc Nam (Trời với đất! tưởng đâu như một người trên thủy tinh với một người trên hoả tinh chứ!)...Thật là đủ những nguyên nhân mà tôi không sao tưởng tượng nổi!

Tôi đã khuyên những bạn trẻ đó đọc lại chương “Một định lệ diệt được nhiều nỗi lo lắng” trong cuốn *Quảng gánh lo đi và vui sống* của Dale Carnegie^[9]. Trong chương đó, tác giả thú rằng ông cũng đã có lúc sợ những cái rất vô lý: ông viết:

“Hồi nhỏ, tôi sống ở một trại ruộng tại Missouri và một hôm, trong lúc giúp má tôi lấy hạt anh đào, tự dưng tôi oà lên khóc. Má tôi hỏi: “Cái gì mà khóc vậy”. Tôi sụt sùi đáp: “Con sợ sắp bị chôn sống”. Thời ấy óc tôi đầy những lo lắng. Trời sấm sét, tôi lo sẽ bị sét đánh. Trời làm mất mùa, tôi lo đói. Tôi lo sợ sẽ phải xuống địa ngục. Tôi hoảng lên khi nghe một đứa bạn lớn dọa sẽ cắt mất tai. Tôi lo sợ các cô gái cười tôi khi tôi giở nón chào các cô. Tôi lo sợ sau này không có cô nào ưng tôi. Tôi lo lắng không biết mới nghinh hôn xong, sẽ nói với vợ tôi câu gì. Tôi tưởng tượng sẽ làm lễ cưới tại một nhà thờ thôn quê rồi ngồi chiếc xe song mã có diềm rủ mà trở về trại. Nói chuyện gì với vợ tôi suốt quãng đường về trại đó? Làm sao được? Tôi suy nghĩ hằng giờ tới những vấn đề động trời đó trong khi cày ruộng.

Và ngày tháng qua, tôi thấy rằng **chín mươi chín phần trăm những nỗi lo lắng ấy không bao giờ xảy tới**

Phải có từng trải mới thấy lời đó là đúng và hầu hết những nỗi lo lắng của ta đều do tưởng tượng mà ra cả.

Các bạn trẻ trên kia cũng tưởng tượng những nỗi khó khăn rồi nghĩ rằng mẹ chồng còn thì cảnh làm dâu sẽ cực khổ, hoặc hễ có chồng thì nhất định phải lỗi đạo với mẹ, hoặc Bắc, Trung, Nam không sao hiểu nhau được... mà sự thực thì trong số trăm bà mẹ chồng thời nay có tới chín chục bà chiều con dâu hơn con gái, nhiều chàng rể sẵn sóc mẹ vợ như mẹ mình và Bắc, Trung, Nam chỉ là những tên trên bản đồ do sở Địa lý ở Đà Lạt vẽ từ hồi Pháp thuộc.

Các thanh niên ấy lại có tật này là ước mong những người bạn trăm năm hoàn toàn về mọi phương diện, mà không tự xét chính mình có hoàn toàn hay không. Ở đời, không có gì hoàn toàn cả, chẳng nói chi trong việc hôn nhân, đến mọi việc làm ăn cũng vậy, đợi cho đủ trăm phần tốt thì suốt đời chẳng làm được việc gì hết.

Tại sao lại tham lam vậy? Tôi chỉ cần mỗi việc được 60 phần tốt, còn 40 phần xấu cũng đủ cho tôi quyết định rồi vì trong 40 phần trăm xấu, tôi còn mong hoàn cảnh sẽ giúp tôi và chính tôi sẽ gắng sức để đổi nó thành tốt được ít nhiều.

Tôi xin trở lại thí dụ về hôn nhân. Nếu bạn gái nào được một thanh niên có học, đứng đắn, có nghề nhưng nghèo, hay đau vặt, thì tôi cho là 60 phần trăm tốt rồi đấy. Người đó hay đau vặt nhưng nếu đời sống gia đình được vui vẻ, vợ biết săn sóc và gặp được thuốc hay thì người đó sẽ mạnh, phần xấu sẽ thành tốt, và như vậy phần tốt sẽ tăng lên được chẳng hạn 10% nữa là 70%. Nghèo là một điều bất lợi, nhưng chính những người nghèo thường có chí và chỉ những người nghèo mới có chí lớn, nếu khéo khuyến khích chông, cùng nhau ra sức làm ăn thì phần tốt lại tăng thêm được nữa.

Ta phải can đảm chịu trách nhiệm về đời ta,坦然 nhận điều xấu rồi ráng cải thiện nó. Hạnh phúc không tự nhiên trên trời rớt xuống, chính ta phải tạo nó ra và chỉ khi nào ta tự tạo được hạnh phúc cho ta thì ta mới đáng hưởng nó, hưởng nó được lâu. Thứ hạnh phúc trời cho hoặc người khác đem lại không bền, không kích thích, không nâng cao tâm hồn con người.

Vậy khi còn do dự trước một việc quan trọng, bạn nên chia tờ giấy làm hai cột, trên một cột ghi những điều tốt, những cái lợi, trên một cột ghi những điều xấu, những cái hại, rồi so sánh nếu phần xấu hơn phần tốt thì quyết định ngay đi, đừng để phần xấu ám ảnh bạn nữa, mà cứ can đảm nhận nó để tìm cách thắng nó, đổi nó thành tốt, chuyển hoạ thành phúc.

Ta cho đời ta là một địa ngục thì nó là một địa ngục; cho nó là một trường đua trong đó người nào cũng nhắm mục đích HẠNH PHÚC, mà chạy tới, thì nó là một trường đua. Bạn nghĩ sao? Một trường đua thích hơn hay một địa ngục thích hơn?

5. Khi hỏi ý kiến người khác

Khi ta quá do dự, nhất là khi có sự xung đột giữa các thị dục của ta hoặc giữa lý trí và tình cảm, óc ta thường kém sáng suốt, ta nên hỏi ý kiến những người thân từng trải hơn ta.

Tuy nhiên, bạn nên nhớ hai điều dưới đây:

- Đừng hỏi ý kiến của nhiều người quá, những ý kiến đó có thể trái nhau và bạn sẽ thêm phân vân. Cổ nhân khuyên cất nhà thì đừng cất bên lề đường cái vì người nào đi ngang cũng đứng lại nhìn rồi kẻ chê chỗ này, người chê chỗ kia, người muốn sửa bức tường phía trước, người muốn phá mái hiên phía sau... riết rồi bạn sẽ nhức tai, hoang mang và rút cục ngôi nhà chẳng còn cái vẻ gì cả.

La Fontaine trong bài ngụ ngôn Hai cha con người xay bột và con lừa đã tả tâm trạng và hành động xuẩn ngốc của một ông già xay bột cùng khiêng lừa với con để đem tới chợ bán, như ta khiêng heo vậy. Một người trông thấy, phá lên cười. Ông già biết mình khờ, cời trói cho lừa để lừa đi. Rồi ông cho con cưỡi lừa còn mình lọ mọ theo sau. Một người thứ hai chê ông, già mà làm mọi cho trẻ. Ông bèn leo lên lưng lừa, để con ông cuốc bộ. Một bọn con gái thấy vậy, trách ông không biết cưng con, bắt con leo đẹo theo sau. Ông cũng nghe, cho con cùng cưỡi lừa với ông. Đi được một quãng, một bọn người nữa bảo ông điên, bắt lừa chở tới hai người thì chưa tới chợ, lừa đã chết rồi, còn đâu mà bán. Cả hai cha con lại leo xuống, đi bộ. Một chàng nọ trông thấy, cười là có lừa mà không biết cưỡi, thật ngu như lừa! Ông già tức quá đáp: “Tôi ngu như lừa thật, tôi nhận vậy, tôi thú vậy, nhưng từ nay, dù ai chê, ai khen, ai nói gì thì nói hoặc chẳng nói gì cũng mặc, tôi cứ làm theo ý tôi thôi”.

Không nghe lời người khác, không phải là khôn. Ta vẫn nên hỏi ý kiến của những người mà ta tin là sáng suốt, nhưng ta đừng nên làm theo ý mọi người, mà phải suy nghĩ rồi quyết định lấy, không được để người khác quyết định thay mình, bất kỳ trong việc lớn, việc nhỏ; nếu không ta sẽ mất cá tính và nghị lực ta sẽ suy giảm.

Tôi quen một người đi mua cái nón, cái cà vạt cũng để vợ lựa cho, viết một bức thư thường thăm bạn cũng hỏi vợ “như vậy được không”, thậm chí đến làm cái đơn khiếu nại cũng cậy vợ làm “quân

sư”, vắng vợ thì hỏi ý con, ý cháu, mà ông ta là một vị thẩm phán chứ, còn bà vợ không có bằng cấp tiểu học. Những người như vậy làm sao mà tự lập được.

6. Phải biết nắm lấy cơ hội

Quyết định mau và đúng rồi thì nắm lấy cơ hội là một điều kiện để thành công.

Người La Mã hình dung cơ hội là một vị thần chỉ có tóc ở phần trán, còn phía sau đầu hói, nên muốn nắm cơ hội thì khi nó vừa tới, phải chụp lấy liền, kéo nó chạy thoát mà không sao đuổi kịp.

Trong đời, biết bao tai nạn xảy ra chỉ vì người ta chần chừ, bỏ lỡ cơ hội. Một thuyền trưởng nọ kể chuyện có một lần giữa cơn dông to, gặp một tàu nhỏ lâm nguy. Ông bảo thuyền trưởng chiếc tàu nhỏ đó cho hành khách qua tàu ông. Người kia do dự, xin ông đợi tới sáng xem sao đã. Ông đợi, tới sáng thấy chiếc tàu nhỏ đã chìm lìm từ hồi nào rồi.

Một chuyến xe lửa chết máy ở giữa đường. Người sắp xe biết sắp có một chuyến khác chạy tới, bảo người thợ máy đốt đèn đỏ ra hiệu cho chuyến ấy biết mà ngừng. Người thợ máy trùng trình, bận thêm chiếc áo lạnh, uống một ly rượu rồi mới thủng thẳng đốt đèn, xuống xe, đem đặt trên đường rầy cách đầu xe trăm thước, nhưng vừa mới bước được mười bước thì chuyến xe sau đã âm âm tới và đâm vào chuyến trước. Hàng trăm hành khách chết và bị thương. Người thợ máy hoá điên, từ đó, suốt ngày đêm, cầm chiếc đèn đi lang thang phố phường, miệng luôn luôn lẩm bẩm: “Trời ơi! Nếu tôi biết vậy!”.

Nguyễn Huệ không biết nắm cơ hội quân Thanh đang say sưa ăn tết, chẳng đề phòng gì cả mà tấn công như vũ như bão ở trận Đống Đa thì ông có được dân tộc suy tôn là đệ nhất anh hùng không? Cả đời ông có công đó đáng ghi nhất và chỉ trong có mấy ngày, ông đã chiếm được lòng tôn sùng của hậu thế.

Nã Phá Luân cũng có chiến thuật như ông, coi những phút có lợi cho mình là những phút quan trọng nhất trong mỗi trận. Biết nắm lấy những phút đó thì thắng, bỏ qua thì bại. Ông bảo ông đã thắng được quân Áo vì quân Áo không biết giá trị của năm phút. Vậy mà có lần ông đã làm lỡ. Sáng ngày cuối cùng của trận Waterloo, ông đã tấn công trễ mất một lúc, ông thua, phải bị đày qua đảo Sainte Helène, làm cho vận mạng nước Pháp thay đổi hẳn.

Thời gian trôi chảy đều đều, nhưng có những phút quan trọng hơn một năm, định đoạt được đời của một người, có khi của hàng chục, hàng trăm triệu người nữa.

TÓM TẮT

1. Muốn rèn nghị lực, phải tập quyết định mau và đúng. Trong những việc nhỏ hằng ngày ta thường hay do dự. Tập đó có hại cho nghị lực, nên trong những trường hợp ấy, ta phải tự đặt phép tắc này: chỉ được suy nghĩ trong vài phút thôi rồi quyết định ngay.
2. Trong những việc quan trọng, sự xung đột giữa các thị dục có thể làm cho ta lưỡng lự rất lâu. Những lúc đó, người nào đã quen theo con đường chính, biết hy sinh ít nhiều hạnh phúc cá nhân, thường dễ quyết định sáng suốt và lẹ làng hơn cả. Đó là công của giáo dục, của sự tu luyện trong lâu năm.
3. Ta đừng nên sợ sống, đừng đợi những cơ hội rất tốt rồi mới hoạt động. Những cơ hội đó rất hiếm, có khi đợi suốt đời không gặp. Vậy hễ gặp một cơ hội hơi tốt, ta cũng nên nắm ngay lấy nó, rồi cải thiện nó, tự tạo ra cơ hội tốt hơn, như thế thành công mới đáng quý.
4. Ta có thể hỏi ý kiến người khác trước khi quyết định, nhưng chỉ nên hỏi vài người thân từng trước hơn ta; đừng hỏi nhiều người quá, sợ ý kiến mỗi người một khác mà ta thêm hoang mang. Hỏi ý kiến rồi chính ta quyết định lấy, nhứt định không được để người khác quyết định giùm mình.
5. Biết nắm lấy cơ hội là một điều kiện để thành công. Có những phút quan trọng hơn một năm, định đoạt được đời của một người, có khi của hàng chục, hàng trăm triệu người nữa.

Chương IV

HÀNH ĐỘNG

Hành động là phát biểu, tuyên bố nghị lực của ta.

J. PAYOT

Bạn yêu đời không? Nếu có, thì đừng phí thì giờ, vì đời sống làm bằng thì giờ.

FRANKLIN

1. Không có ngày mai. Phải đập sắt trong khi nó còn nóng
2. Tập trung tinh thần vào công việc
3. Phải diệt thói mơ mộng
4. Những lúc bỏ đi
5. Kiên tâm

1. Không có ngày mai. Phải đập sắt trong khi nó còn nóng

Quyết định đã phải mau – mau chứ không vội vàng – mà hành động cũng phải tức thì. Nếu quyết định rồi mà để lâu mới thực hành thì cũng vô ích vì càng chần chừ, ta càng mất hăng hái, càng thấy công việc khó khăn rồi chẳng bao giờ làm nữa.

Maria Edgeworth nói: “Không có lúc nào bằng được lúc hiện tại. Hơn vậy nữa, chỉ trong lúc hiện tại mới có năng lực. Người nào không thực hành ngay những quyết định của mình thì không có hy vọng gì thực hành nó về sau. Những quyết định đó sẽ bị tiêu tan trong sự gấp rút của đời sống hàng ngày và sẽ chìm trong vũng bùn của tính uể oải”.

Thực vậy, một công việc làm được hôm nay mà không làm thì ngày mai khó mà làm được vì ngày mai còn có những công việc của ngày mai. Những người thành công nhất, làm được nhiều việc nhất chưa chắc đã thông minh, tài giỏi nhất mà một phần lớn chỉ nhờ đức mau mắn, lúc nào cũng sẵn sàng làm ngay một công việc phải làm.

Có người hỏi Walter Raleigh: “Ông có cách nào mà trong một thời gian ngắn như vậy làm được nhiều việc như vậy?” Ông đáp: “Hãy có việc thì tôi làm ngay”.

Một chính khách Pháp, nổi tiếng là làm việc nhiều, cũng tuyên bố tương tự như vậy: “Tôi không bao giờ để đến ngày mai công việc gì tôi có thể làm được hôm nay”.

Ta đừng tốn công theo đuổi cái ngày mai, nó hứa hẹn nhiều lắm mà giữ được rất ít. “Ngày mai là lời cám dỗ của Ma vương. Lịch sử đầy những nạn nhân của nó, những kế hoạch phải bỏ dở, những quyết định không thực hành được.” “Phải đập tan sắt trong khi nó còn nóng”. Những câu đó phải là châm ngôn của những người muốn thành công.

2. Tập trung tinh thần vào công việc

Trong khi làm việc phải tập trung tinh thần vào công việc.

Ở một chương trên tôi đã lấy việc dùng kính hiển vi mà lấy lửa để chỉ hiệu quả của sự tập trung tư tưởng; lại cũng đã kể gương của Coleridge vì không biết chú ý vào việc mà bỏ phí thiên tài của mình. Con người đó lúc nào cũng mơ mộng, khi chết để lại bốn vạn công việc nghiên cứu về siêu hình học và thần học^[10] mà không công việc nào hoàn thành cả!

Có sức thông minh tuyệt vời như ông, ích lợi gì đâu, nên Carlyle nói rất đúng: “Người mạnh nhất, khéo nhất mà tản mát sức lực của mình vào nhiều việc quá thì cũng không làm được gì cả; còn một người yếu nhất, tập trung tất cả khí lực vào một việc thì cũng làm được việc lớn. Một giọt nước rớt hoài vào một chỗ, lâu cũng đục thủng được đá còn cả một ngọn thác ào ào tràn qua phiến đá có để lại được dấu vết nào đâu?”

Một người hỏi Charles Dickens bí quyết thành công của ông. Ông đáp: “Tôi làm việc gì cũng để hết tâm trí vào nó.”

Edwad Bulwer Lytton cũng nói: “Nhiều người hỏi tôi “Tại sao ông viết được nhiều sách như vậy?”. Câu trả lời của tôi sẽ làm cho bạn ngạc nhiên. Tôi đáp họ rằng: “Tôi viết được nhiều sách là nhờ làm nhiều việc một lúc (...) Tôi đã đọc nhiều sách bằng phần đông những nhà trí thức đương thời. Tôi cũng đi du lịch nhiều, tôi làm chính trị và nhiều việc khác, ngoài ra tôi còn xuất bản khoảng sáu chục cuốn sách trong số đó vài cuốn cần nghiên cứu đặc biệt mà tôi đã bỏ ra bao nhiêu thì giờ để học, để đọc, để viết? Chỉ có ba giờ mỗi ngày thôi, có khi còn ít hơn, như trong những kỳ họp Quốc hội. Nhưng trong ba giờ đó tôi chú hết tinh thần vào công việc của tôi”.

Cách làm việc đó, đừng làm nhiều việc một lúc, chú hết ý vào công việc – là cách có hiệu quả nhất, cách của Nã Phá Luân, của Foch: hai vị danh tướng này chia mỗi việc làm nhiều phần rồi chăm chú giải quyết lần lần từng phần một.

Làm nhiều việc một lúc dễ sinh mệt óc vì óc bị níu kéo mọi phía. Michelet trong một bức thư gửi cho Goncourt nói, hồi ông ba mươi tuổi, bị chứng nhức đầu dữ dội kinh niên, vì ông phải lo nghĩ nhiều

việc một lúc. Sau ông quyết định viết sách. Từ đó óc ông chỉ chăm chú vào một việc và ông khỏi bệnh.

Tập trung tư tưởng là một thói quen dễ luyện. Ta lựa một việc say mê, chẳng hạn vẽ, làm toán, đánh cờ, chơi đố chữ đọc ngang đọc dọc để tập trung tinh thần. Mới đầu tập trung mười, mười lăm phút, sau tăng dần lên và làm những việc ít say mê hơn như viết văn, học ngoại ngữ...

P. C. Jagot trong cuốn *Mémoire* (Ký tính) bảo những thói quen như huýt sáo, rung đùi, gõ xuống bàn... trong khi làm việc giúp ta để chú ý: khi nào ta sắp đãng trí thì những cử động đó nhắc óc ta trở lại công việc. Theo tôi, đó chỉ là ức thuyết, vị tất đã đúng; những thói quen đó cũng như tậ nghiêng đầu, mắ môi mỗi khi viết của các em bé, bỏ được thì càng hay.

Lời khuyên sau đây của J. de Caurberive đáng theo hơn. Ông bảo sau một lúc làm việc, ta thấy dễ đãng trí là óc ta đã bắt đầu mệt rồi, nên cho nó nghỉ một chút và trong khi nghỉ, nên thâm hô hấp. Thâm hô hấp những lúc đó có hai cái lợi: trước hết là quên công việc đi để óc nghỉ ngơi; sau nữa, ta hít thở được nhiều không khí hơn, máu ta sẽ thêm dưỡng khí mà chạy lên óc, làm óc thêm minh mẫn.

Ta lại nên tập cho óc nghỉ ngơi lúc nào tùy ý ta, nghĩa là hể ngưng làm thì có thể quên hẳn công việc đi. Điều đó khó hơn tập trung tư tưởng. Bạn nào thuộc hạng thần kinh chất, tất đã nhận thấy mỗi khi làm việc trí óc hơi khuya thì trần trọc khó ngủ lắm. Óc như bị công việc ám ảnh hoài. Như vậy mau mệt sức mà làm việc không được nhiều. Người ta nói Nã Phá Luân có tài dù ở chốn ba quân hể thấy mệt, muốn ngủ là có thể ngủ ngay trên lưng ngựa được, định ngủ năm, mười phút thì năm, mười phút sau, không cần ai đánh thức, cũng tỉnh dậy. Tài đó do trời phú, tôi chưa nghe nói ai tập được mà cũng chưa thấy sách nào chỉ cách tập.

3. Phải diệt thói mơ mộng

Muốn chú ý, ta phải diệt thói mơ mộng, nhất là thói mơ mộng tình ái của thanh niên, nó gợi thú nhục dục và làm cho con người biếng nhác, ươn hèn. Không gì hại nghị lực bằng nó.

Cuối thế kỷ trước, thế kỷ lãng mạn ở Pháp, Jules Payot, trong cuốn *L'éducation de la volonté* (Huấn luyện nghị lực) đã nhiệt liệt mạt sát phong trào mơ mộng. Ông mượn đoạn dưới đây trong kịch *Le mariage de Figaro* (Đám cưới Figaro) của Beaumarchais để tả thanh niên thời ấy.

“**Chérubin** la: Tôi không còn biết tôi là cái gì nữa; ít lâu tôi thấy ngực tôi rạo rục, chỉ trông thấy một người đàn bà là tim tôi đập mạnh, những tiếng ái tình và khoái lạc làm cho nó rung động, xao xuyến. Tôi thấy cần phải nói với một người nào đó: “Người ơi! Tôi yêu người!” Nhu cầu đó khẩn thiết tới nỗi tôi vừa chạy vừa nói trong vườn, nói một mình, nói với (...) anh, với cây, với gió... Hôm qua tôi gặp Mareeline^[11]...”

Suzanne cười: Ha! Ha! Ha! Ha!

Chérubin: Tại sao không? Chị ấy là đàn bà, chị ấy chưa chồng. Một người đàn bà! Chao ôi!

Những tiếng ấy sao mà êm đềm đến thế!”

Tâm trạng thanh niên Pháp sau khi thua Phổ năm 1870 đốn mạt như vậy đó! Do văn chương Pháp, nó truyền qua nước ta và trong khoảng mười lăm năm, từ 1925 đến 1939, thanh niên ta cũng mơ mộng không kém. Gái trai đều ngâm những bài *Khóc thu* của Trương Phố, đều say mê Attala, René của Chateaubriand, *Tuyết Hồng lệ sử* của Từ Trầm Á, *Tố Tâm* của Hoàng Ngọc Phách, *Hồn bướm mơ tiên* của Khải Hưng và thuộc lòng những câu thơ của Xuân Diệu.

*Là thi sĩ nghĩa là run với gió,
Mơ theo trăng và vợ vẫn cùng mây,
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây,
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến.*

Người ta đua nhau nháy đèn, “xuống xóm”, uống rượu, hút thuốc phiện, nắm tay nhau đi chật phố phường, ca vang lên những điệu như *Jai deux amours, mon pays et Paris* (!), rồi hiu hiu tự đắc rằng

sống như vậy mới là sống, có “bốc đồng” như vậy mới là vui vẻ trẻ trung, mới không phải là cụ Lý Đình Dù, mới đáng mặt là thanh niên của thế kỷ. Người ta yêu nhau rồi xa nhau, rồi than, rồi khóc, rồi tự tử ở hồ Hoàn Kiếm và hồ Trúc Bạch, tự tử mà lựa những chỗ nước nông nhất, và gần những quăng đường đông người qua lại nhất.

Mấy năm trước, phong trào ấy có lúc muốn tái phát. Những người có nhiệt tâm hô hào đả đảo, cấm ngặt những tiểu thuyết khiêu dâm; nhưng những truyện dài truyện ngắn “anh anh em em” thì hiện nay vẫn còn nhan nhản đầy các quán sách. Những tiểu thuyết này tuy không quá trụy lạc nhưng vẫn có hại lớn vì vẫn làm cho thanh niên mơ mộng ái tình.

Tôi biết rằng ái tình cần thiết cho đời người, song lúc nào nó cũng thừa thãi rồi, còn nhắc đi nhắc lại tới nó làm chi, chỉ thêm nổi giảo cho giặc. Còn nhiều tình cảm cao thượng như lòng thương người, bênh vực kẻ yếu, lòng khoan hồng, tính nhẫn nại, tình đoàn kết... sao người ta không dùng làm đề tài để xây dựng những cốt truyện có ích cho sự giáo dục thanh niên?

Không sáng tác được thì dịch. Nhiều tiểu thuyết của J. London, Tolstoi, A. J. Cronin, Dickens, A. Gide, A. Daudet, J. Steinbeck... đã làm cho thanh niên khắp thế giới say mê, tại sao lại không được thanh niên Việt Nam thưởng thức?

Đọc sách là một nhu cầu như ăn uống, mà đọc hoài một loại sách nào thì ta cũng sẽ quen với nó, cũng như quen ăn ớt thì thấy ớt ngon, quen uống rượu thì thành nghiện rượu. Chính phủ, các nhà văn nghệ và các nhà giáo nên tập cho thanh niên thường đọc rồi thích đọc những tác phẩm bổ ích lành mạnh. Người ta đã cấm bán thuốc phiện, nhiều nước đã cấm bán rượu mạnh; còn thứ thuốc phiện và rượu độc tinh thần sao không cấm tuyệt đi?

Ta lại nên tập cho thanh niên mỗi khi tự bắt gặp mình mơ mộng thì làm ngay một việc gì cho óc khỏi bần nghĩ; nếu không thì đi tắm nước lạnh hoặc vận động thể dục.

Những việc đó, thanh niên nào làm cũng được mà không cần có một nghị lực phi thường. Không làm được là tại không quyết chí muốn làm đấy thôi.

4. Những lúc bỏ đi

Tôi được biết một người đã kiên nhẫn bỏ ra đúng một tuần lễ để mua một cây dù đen. Ông ta đi hỏi hết những tiệm bán dù trong châu thành, tìm được một tiệm giá hạ nhất, nhưng đã mua ngay cho đâu, còn trở đi trở lại, mỗi ngày một lần để trả giá bốn năm lượt, làm cho chủ tiệm bức mình, phải bán rẻ cho ông để “khỏi thấy bộ mặt ông nữa”. Tính ra ông đã tốn ít nhất là mười giờ để mua rẻ được bảy đồng.

Ai cũng bảo thì giờ là tiền bạc nhưng rất ít người biết coi thì giờ là tiền bạc như Franklin. Người ta kể chuyện có hồi ông mở một nhà in nhỏ và bán sách. Một người lại hỏi giá một cuốn. Người bán hàng đáp: “Một đồng”. Người đó xin bớt giá, người bán không chịu. Khách hàng lật coi cuốn sách một lúc, rồi hỏi: “Ông Franklin có đây không?” Đáp: “Có, nhưng ông ấy bận việc trong nhà in”. Người kia đòi gặp Franklin cho kỳ được. Người bán phải chiều lòng.

Khi Franklin ra, người mua hỏi:

- Xin ông cho biết giá hạ nhất ông có thể để cho tôi là bao nhiêu?

Franklin đáp:

- Một đồng hai cắc rưỡi.

- Sao lạ vậy? Người bán hàng bảo tôi là một đồng?

- Phải. Chẳng thà là lúc nãy bán một đồng, còn hơn là bây giờ bỏ cả công việc của tôi mà ra đây để thu được một đồng hai cắc rưỡi.

Người mua ngạc nhiên, nhưng vẫn hỏi thêm:

- Thôi, bây giờ xin ông cho giá nhất định đi.

- Nhất định là đồng rưỡi.

- Ông mới nói một đồng hai cắc rưỡi?

- Đúng. Nhưng bây giờ thì phải đồng rưỡi.

Ông bạn mua dù tôi kể trên kia có dư thời giờ để phí như vậy – vì ông là một công chức trong một sở không có việc, muốn bỏ sở lúc nào cũng được – nhưng bạn muốn rèn nghị lực để lập thân thì xin đừng theo ông ta mà phải noi gương Franklin.

Đối với bạn, không có chút nào là phút bỏ đi cả. Vì hai lẽ. Lẽ thứ nhất: bỏ phí lúc nào dù là chỉ năm, mười phút chẳng hạn trước khi đi làm, hoặc trước bữa ăn, trước khi đi ngủ, là có hại cho nghị lực lúc đó, là để cho tánh làm biếng thắng ý chí của bạn. Lẽ thứ nhì: phung phí mỗi lúc là bỏ lỡ một cơ hội. Của cải mất đi, ta còn làm việc mà kiếm ra được, sức khoẻ suy giảm, ta còn bồi bổ lại được, còn thời gian trôi đi thì không sao níu lại được nữa.

Một thời gian nhỏ có thể không đáng giá bao nhiêu, song gồm nhiều thời gian nhỏ lại thì đủ làm được những việc vĩ đại.

Marion Harland dùng những phút rảnh trong công việc nội trợ để viết sách, viết báo. Harriet Beecher Stove cũng nhờ cách đó mà trước tác được tiểu thuyết bất hủ: "*Cái chòi của chú Tom*". Longfellow dịch cuốn *Inferno* trong khi đợi cà phê ngấm. Charles C. Frost, một anh thợ đóng giày bỏ ra mỗi ngày 1 giờ để học mà thành 1 nhà khoa học trứ danh.

Mỗi ngày chỉ bỏ ra một giờ để làm hoài hoài một việc đã định sẵn, thì sau mười năm nhìn lại công việc đã làm được, sẽ phải ngạc nhiên. Chẳng hạn mỗi ngày một giờ đọc được hai mươi trang sách, hoặc viết được hai trang; thì mười năm đọc được 72.000 trang sách, khoảng 300 cuốn, hoặc viết được 7.200 trang, khoảng 36 cuốn, mỗi cuốn 200 trang. Trong số các văn sĩ nước nhà từ trước tới nay đã mấy người viết được 36 cuốn?

Hết thảy những vĩ nhân đều tiết kiệm đến bủn xỉn thời giờ của mình. Các vị ấy khác người chỉ ở chỗ biết dùng những lúc mà người khác gọi là bỏ đi, biết bỏ ra mỗi ngày một vài giờ để làm đều đều hàng chục năm những công việc ích lợi. Trời cho mỗi người hai mươi bốn giờ một ngày, trung bình chúng ta phải ngủ tám giờ, bỏ ra tám giờ nữa để trả nợ cơm áo, rồi thêm ba bốn giờ để ăn uống, tắm rửa, lo việc nhà cửa, ngoài ra còn những bổn phận giao thiệp với đời, bổn phận làm công dân... hễ ai tiết kiệm được một hai giờ một ngày và biết cách dùng nó là thành công, là nổi danh; chính cái thời gian một hai giờ đó đánh giá con người.

Hồi còn đi học, mỗi lần soạn lại ngăn kéo, tìm được một hay hai cái bỏ quên trong đó, chúng ta hí hửng biết bao, như trúng số một

cái xe hơi vậy. Nào hôm nay ta thử soạn lại ngăn kéo thời gian của ta xem có gom được ít thời gian vãng nào không? Sáng từ lúc thức dậy tới khi đi làm, bỏ phí mất mấy phút? trong khi ngồi xe tới hãng có dùng thì giờ vào được việc gì không? rồi trước và sau mỗi bữa ăn, rồi cả buổi trưa, buổi tối... gom hết những lúc bỏ đi và cộng lại xem có được ít nhất là một, hai giờ không? Và bạn đã đọc cuốn *How to live on 24 hours a day* (Sống 24 giờ một ngày)^[12] của Arnold Bennett chưa nhỉ? Nếu chưa thì xin bạn đọc đi, cuốn đó hấp dẫn như một tiểu thuyết mà về giá trị thì chính Dale Carnegie, tác giả cuốn *Đắc nhân tâm*, cũng phải nhận là quý như vàng.

5. Kiên tâm

Phải kiên nhẫn mới làm đều đều một công việc trong hàng năm, hàng chục năm được. Phần đông chúng ta không sợ gắng sức trong một lúc mà sợ sự bền chí. Ngay trong sự giúp đỡ người khác cũng vậy, ráng giúp một lần một số tiền lớn không ngại bằng cứ đều đều mỗi tháng đưa một số nhỏ.

Đức kiên nhẫn đã xây dựng những kỳ quan ở thế giới, tặng ta những phát minh của khoa học và lưu lại những tác phẩm nghệ thuật bất hủ. Kim tự tháp Ai Cập là công trình của hàng chục năm; Watt cải thiện máy hơi nước trong hai chục năm; Edison thí nghiệm cả ngàn lần mới chế tạo được bóng đèn điện; Newton suy nghĩ ba chục năm – chứ không phải chỉ nhìn một trái táo rớt, như có kẻ nói – mới tìm được lực hấp dẫn của vạn vật; Gibbon sửa đi sửa lại cuốn *Đế quốc La Mã tàn tạ* trong hai chục năm; nhạc sĩ Geradini bỏ ra mười hai giờ mỗi ngày trong hai chục năm để học đàn violon; Virgile soạn cuốn *Enéide* trong mười hai năm; Montesquieu viết cuốn *Vạn pháp tinh lý* trong hai mươi lăm năm; Arisote mất mười năm để viết cuốn *Orlande Furioso* mà chỉ bán được trăm bản.

Carlyle soạn xong cuốn *Lịch sử cách mạng Pháp* đưa cho bạn đọc, người này sơ ý để gia nhân lượm rồi đem nhóm bếp. Ông rất buồn, nhưng không thất vọng, viết lại liền.

Aubon, một nhà sinh vật học, vào rừng ở hai năm để vẽ những giống chim lạ, vẽ xong, cất hình trong hộp, rồi đi du lịch; khi trở về, chuột đã đục hộp mà nhấm hết hình. Ông cũng không nản chí, trở vào rừng, vẽ lại^[13].

Kiên nhẫn như những vị đó thì việc gì mà không thành? Nên Burke đã nói: “Muốn thành công thì đừng bao giờ thất vọng; nhưng nếu có lúc thất vọng thì cứ làm việc trong sự thất vọng đi”.

TÓM TẮT

1. *Phải đập sắt trong khi còn nóng.
Đừng để tốn công theo đuổi cái ngày mai, nó hứa hẹn nhiều mà giữ lời rất ít.*
2. *Đừng làm nhiều việc một lúc, nhưng làm việc nào thì hãy chú ý vào việc ấy.*
3. *Hãy diệt thói mơ mộng nó làm hại nghị lực ta.*
4. *Không có lúc nào gọi là lúc bỏ đi cả. Vĩ nhân chỉ khác người thường ở chỗ biết dùng những lúc bỏ đi trong mỗi ngày để làm đều đều trong hàng chục năm một công việc hữu ích.*
5. *“Muốn thành công thì đừng bao giờ thất vọng; nhưng nếu có lúc thất vọng thì cũng cứ làm việc trong sự thất vọng đi”.*

Chương V

TĂNG CƯỜNG NGHỊ LỰC

Chưa ai định được tới đâu là cùng cực của sự mệt nhọc và tới đâu là bắt đầu sự làm biếng.

(Lời khuyên học sinh của một trường hàm thụ ở Pháp)

Chúng ta biết cách luyện ba năng lực: suy nghĩ, quyết đoán và hoạt động; trong chương này, tôi xin kể thêm ít cách thực tiễn để tăng cường nghị lực.

1. [Ít cách tập hàng ngày](#)
2. [Ít quy tắc nên nhớ](#)
3. [Tự kiểm soát và tự phạt mình](#)
4. [Vệ sinh thân thể](#)
5. [Vệ sinh tinh thần](#)

1. Ít cách tập hàng ngày

Ngay từ hôm nay, đều đều mỗi ngày, bạn tự bắt buộc mình làm vài hành động cần dùng tới nghị lực để tập những thói tốt và diệt những thói xấu.

Chẳng hạn:

- Bạn quen dậy trễ thì sáng mai nhất định dậy trước giờ đi.
- Bạn quen nằm rốn trên giường nằm, mười phút sau khi thức dậy thì sáng mai bỏ榻 đi mà nhảy xuống sàn liền.
- Bạn không tập thể dục mỗi sáng và mỗi tối ư? Tối nay bạn sẽ tập mười phút trước khi đi ngủ.
- Ăn xong, bạn thường hút một điếu thuốc? Sau bữa cơm trưa nay, thử bỏ lẹ đó xem được không? Rồi ngày mai, bỏ hút sau bữa ăn tối; ngày mốt, sau bữa điểm tâm, cứ thay đổi như thế để diệt thói quen.
- Mỗi ngày bạn hút bao nhiêu điếu? Hết một gói? Các y sĩ cho như vậy là nhiều quá. Sao không rút lần lần đi? Chẳng hạn trong bốn, năm ngày đầu, bớt mỗi ngày hai điếu, rồi cứ mỗi tuần sau; bớt thêm hai điếu nữa, cho tới khi chỉ còn hút mỗi ngày năm, sáu điếu? Nếu bỏ được luôn thì càng hay, nghị lực của bạn lúc đó đã tăng lên nhiều lắm đấy.
- Bạn thường trễ trong việc hồi âm cho bạn bè, bà con? Lần sau, nhận được thư của ai, bạn nhớ trả lời liền. Đừng để đến ngày mai việc gì có thể làm hôm nay được.
- Bạn lại có thói nhận được thư thì xé ra coi ngay, nhiều khi trước mặt những người lạ, như vậy có vẻ không lịch sự. Ráng tự chủ một chút nào, dù nhận được thư mà bạn mong đợi từ lâu thì cũng để đó, mười lăm phút sau sẽ đọc.
- Bạn phải ôm gối dài mới ngủ được ư? Hồi tản cư bạn có vác theo gối dài để ôm không?
- Từ ngày mai chúng ta đánh giày lấy, đánh cho thật bóng, không cần mượn người ở nữa, bạn đồng ý chứ?
- Bạn bảo trưa không có báo để đọc thì ngủ không được? Đó cũng là một thói quen, không hại lắm, nhưng diệt đi thì chỉ có lợi.
- Bạn hay chen tiếng Pháp vào giữa một câu tiếng Việt? Bây giờ người ta không thích cái thói đó nữa rồi, nó tỏ rằng óc ta làm biếng

tìm tiếng và ta không chịu khó luyện tiếng mẹ.

Nếu tự xét một cách nghiêm ngặt ta sẽ thấy bọn mình ai cũng có hàng chục tật xấu nhỏ, lần lần bỏ được độ ba phần tư là có một tư cách đáng khen rồi. Khi bỏ một tật, mới đầu ta thấy khó khăn, sau nhờ thói quen, ta sẽ thấy dễ dàng. Tuy nhiên, như tôi đã nói trong một chương trên, ta phải đề phòng thói quen, nó làm cho ta không phải gắng sức nữa mà nghị lực của ta không có dịp dùng tới. Vì vậy, khi đã tập được một thói tốt, nên tập thêm một thói khác để tự bắt ta phải gắng sức.

Trong cuốn *Bảy bước đến thành công*, Gordon Byron khuyên ta:

- Đặt trả lại trong hộp một trăm cây quẹt hoặc một trăm miếng giấy nhỏ, làm rất từ từ, đều đều và chú ý vào công việc.
- Đếm đi đếm lại trong năm phút vài chục vật nhỏ.
- Khoanh tay đứng trên mặt ghế trong năm phút. Như vậy có vẻ điên, nhất là khi có ai trông thấy, nhưng nếu ráng giữ được điệu bộ ấy mặc dầu có người phá thì đức tự chủ đã khá mạnh rồi đấy.

Những hành động ấy kỳ cục thật, song chính vì kỳ cục mà nó bắt ta phải vận dụng đến nghị lực.

2. Ít quy tắc nên nhớ

Khi tập luyện, bạn nên nhớ những quy tắc này:

- Muốn diệt một thói xấu thì đừng ngần ngại, phải xắn tay tấn công nó liền, cũng như người muốn tập lợi phải nhảy ùm xuống nước, càng do dự càng hại cho nghị lực.
- Phải tiến chậm chậm, đừng quá hăng hái mà vội vàng làm những việc khó ngay, như vậy lỡ thất bại thì hoá nản chí mà bỏ dở chương trình.

Vì lẽ đó, Arnold Bennett, trong cuốn *Sống 24 giờ một ngày* đã khuyên ta:

“... Xin bạn đọc đề phòng lòng hăng hái của bạn. Nó có thể phản bạn và làm bạn lạc lối đấy. Nó la lớn lên để bạn dùng nó, mới đầu bạn không làm thoả mãn nó được, nó đòi hỏi nhiều hơn, nhiều hơn nữa; nó nóng nảy muốn dời núi lấp sông. Hễ làm không đổ mồ hôi thì nó không bằng lòng. Rồi khi nó thấy bạn đổ mồ hôi trán, thành linh nó lăn đùng ra, chết mà không kịp trối: ‘Tôi chịu không được nữa rồi’”.

Vậy lúc đầu, xin bạn tập mỗi ngày một phút thôi và làm những việc dễ, lần lần sẽ tăng lên năm phút nữa và làm những việc khó hơn. Phải tránh mọi sự thất bại trong việc rèn nghị lực.

“Một sự thất bại tự nó có đáng kể gì đâu, nếu nó không làm mất lòng tự ái và tự tin của ta (...). Tôi không cho rằng một thất bại về vang còn hơn một thành công nho nhỏ. Tôi rất thích những thành công nho nhỏ. Một thất bại về vang không đưa tới đâu cả; một thành công nho nhỏ sẽ đưa tới một thành công khác không nhỏ đâu”^[14].

Phải làm đều đều, không nghỉ ngày nào và mỗi ngày phải tiến thêm một chút. Tôi đã có lần thấy một bà già gần sáu chục tuổi, gầy ốm mà ôm một con heo nặng có lẽ gấp rưỡi bà, từ trong nhà xuống sông để tắm cho nó. Tôi khen bà mạnh quá, bà đáp:

- Tôi nuôi nó từ hồi mới sanh, ngày nào cũng ôm nó đem tắm, nên quen đi.

Lời nói đó chứa cả cái bí quyết để thành công trong việc luyện sức, luyện trí và luyện đức.

- Mỗi khi thấy muốn nghỉ, ta nên gắng sức thêm một chút, một chút thôi. Chẳng hạn bạn đã học một giờ Anh ngữ, thấy học muốn “không vô” nữa, bạn định gấp sách lại đi chơi, nhưng hãy khoan, xin bạn hãy ráng ngồi thêm năm phút nữa, ôn lại bài cũ đã. Năm phút thêm đó có lẽ không lợi gì mấy cho sự học của bạn, nhưng rất có lợi cho sự rèn nghị lực. Thật đúng như một trường hàm thụ nọ ở Pháp đã bảo học sinh: “Chưa ai định được tới đâu là cùng cực của sự mệt nhọc và tới đâu là bắt đầu của sự làm biếng”.

3. Tự kiểm soát và tự phạt mình

Hồi nhỏ, còn cắp sách tới trường, nếu không vì gia cảnh bó buộc, thì ai cũng học đến nơi đến chốn. Lớn lên, theo một lớp hàm thụ thì trăm người chỉ được hai mươi người thành công. Sở dĩ vậy chỉ tại hồi nhỏ có cha mẹ rầy, có thầy giáo phạt, mà lớn lên ta được tự do, muốn học thì học, muốn nghỉ thì nghỉ. Cho nên muốn có kết quả, ta phải tự kiểm soát rồi phạt. Vậy mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, hoặc ít nhất cũng mỗi tuần một lần, ta tự xét xem:

- Trong ngày đó có làm đúng theo chương trình đã định không.
- Có chú ý vào mỗi công việc không.
- Đã diệt được thói xấu nào.
- Đã tập thêm được thói tốt nào.
- Học được những gì.
- Làm được những việc gì có ích.
- Có theo đúng những lời khuyên trong cuốn này không.

Ta nên ghi những thất bại và thành công vào một cuốn sổ tay và mỗi tháng tổng cộng lại xem tiến hơn tháng trước được bao nhiêu.

Nếu tiến được nhiều thì ta tự thưởng một cái gì đó; nếu thụt lùi thì phải tự phạt bằng cách này hay cách khác, chẳng hạn, luôn trong một tuần phải dậy sớm hơn mười phút, hoặc mỗi ngày hút bớt đi hai điếu thuốc.

Không nên khoan hồng mà cũng không nên quá nghiêm khắc với mình. Nếu ta tự phạt một cách nặng quá, theo không nổi, thì ta sẽ bỏ hết, công phu luyện tập sẽ mất, và ta đâm liêu, đã lỡ rồi, cho lỡ luôn.

Tôi còn nhớ, hồi tám, chín tuổi đọc trong *Quốc văn giáo khoa thư* truyện một người rón rén từng bước trên một quãng đường lầy lội nhưng người ấy lỡ dẫm nhằm một vũng nước, bùn tung toé lên lấp hết quần áo, từ đó không còn giữ ý gì nữa, bước càn trên đường. Tôi không hiểu tại sao bài học đó đập mạnh vào óc tôi đến nỗi bây giờ nhắm mắt lại, tôi còn thấy đủ chi tiết của tấm hình trên bài: một người đàn ông bận áo dài đen, đội khăn đen, đi đôi giày ta, khom khom bước trước cửa ô Quang Chương, đầu phố Hàng Chiếu tại Hà Nội.

Bài đó chứa một tâm lý rất đúng và một lời khuyên đáng ghi: phải giữ sao cho đừng có điều gì để tự khinh mình được, một người đã

tới nước tự khinh mình rồi là một người bỏ đi. Tự đặt hình phạt cho mình mà rồi bỏ không theo, tức thì là tự khinh mình rồi vậy.

4. Vệ sinh thân thể

Thân thể có khoẻ mạnh thì tinh thần mới sáng suốt mà nghị lực mới cứng rắn, nên việc quan trọng nhất là phải giữ vệ sinh. Đã có nhiều sách bàn kỹ về vấn đề đó mà trong cuốn Bảy bước đến thành công cũng đã có một chương trình về cách luyện tập và giữ gìn thân thể, ở đây tôi chỉ xin nhắc qua lại vài điều chính:

- Đừng ăn nhiều quá, mà chỉ nên ăn những chất dễ tiêu và lành.
- Trên bốn mươi tuổi, bữa tối nên ăn ít đi vì trong khi ta ngủ, bộ tiêu hoá gần như nghỉ hẳn, không vận động nữa, nếu ăn nhiều, sẽ không tiêu, sáng dậy thấy đắng miệng, không vui vẻ.
- Nên đi bộ nhiều.
- Nên tập thể dục mỗi ngày, nhất là tập thâm hô hấp. Sáng, khi mới tỉnh dậy và tối, trước khi đi ngủ, hít từ từ không khí trong sạch cho đầy phổi, nín thở trong tám hay mười giây, rồi từ từ thở ra, như vậy hai chục lần.
- Mới ăn no đừng nên làm những việc cần suy nghĩ nhiều, kéo dễ sinh bệnh đau bao tử.
- Sau tám giờ tối cũng nên để óc nghỉ ngơi, suốt ngày bạn đã làm nhiều việc tinh thần và nếu bạn thường khó ngủ.
- Trên kia tôi đã khuyên nên tập gắng sức, mỗi ngày thêm một chút; tuy nhiên đừng làm việc quá độ. Sự nghỉ ngơi cũng cần như sự làm việc vì có nghỉ ngơi mới làm việc được.

5. Vệ sinh tinh thần

Vệ sinh tinh thần cũng quan trọng như vệ sinh thân thể. Nên:

- Tránh những tư tưởng hắc ám, chán nản.
- Gần những người tự tín, có nghị lực, mà đừng giao du với những kẻ bi quan.
- Đọc nhiều tiểu sử danh nhân.

Trong cuốn *Tự học để thành công*^[15], tôi đã giới thiệu những sách trong mục “Voici les meilleurs livres de culture humaine et biographie” của nhà France Efficiencie. Nếu bạn biết đọc tiếng Pháp thì trong tủ sách không nên thiếu những cuốn ấy.

Nhiều cuốn Danh nhân ký sự như cuốn *Tolstoi* của Stephan Zweig, *Mahatma Gandhi* của Louis Fischer, *Lincoln* của Dale Carnegie, *Van Gogh* của Irving Stone, nhất là tiểu sử các vị giáo chủ như Thích Ca, Giêsu đọc đã hấp dẫn như tiểu thuyết mà bổ ích thì vô ngần.

Xét đời các vĩ nhân, ta thấy các vị ấy tuy chí khí, tài đức hơn ta, nhưng sinh ra cũng có những tật xấu như ta, những nhu nhược như ta và trong đời gặp những hoàn cảnh khó khăn gấp trăm ta, mà chỉ nhờ nghị lực, đã thắng được mọi trở ngại, trở nên những bậc anh hùng hoặc ân nhân của loài người. Bài học đó kích thích ta biết bao!

Dèmosthème chẳng hạn, hồi nhỏ chỉ là một anh chàng cà lăm, ăn nói ấp a ấp úng. Nhưng ông yêu nước một cách nồng nàn, mà biết nước ông sắp bị vua Philippe xứ Macédoine xâm chiếm. Ông tự nhận bốn phần hô hào đồng bào chống Philippe để cứu nước khỏi bị cái hoạ làm nô lệ ngoại nhân. Hô hào làm sao được, khi ông có tật cà lăm? Cà lăm thì ai thèm nghe?

Ông nhất định thắng tật ấy, ra bờ biển ngâm cuội trong miệng rồi tập hò hét đua với tiếng sóng đại dương. Rồi ngày đêm ông suy nghĩ, tìm những chứng cứ để vạch cái dã tâm của Philippe, những lời lẽ để đoàn kết đồng bào chống lại kẻ thù chung.

Khi đã tập luyện thuần thục rồi, ông bèn đi chu du khắp nước kích thích lòng ái quốc của dân chúng, lôi cuốn hàng ngàn, hàng vạn thánh giả. Diễn văn của ông hùng hồn đến nỗi vua Philippe đọc xong phải khen:

“Nếu trẫm được nghe Dèmosthème diễn thuyết thì chắc trẫm cũng đã cầm khí giới chống lại trẫm rồi”. Những diễn văn ấy còn lưu truyền đến ngày nay và được liệt vào những áng văn bất hủ của nhân loại.

Gandhi gầy như con mằm, cân sọt không được bốn chục kilô. Trông bức hình chụp ông ngồi ở “Hội nghị bàn tròn” bên cạnh những người Anh cao lớn, phốp pháp, ta có cảm tưởng ông là một người ốm đói, chỉ còn da bọc xương. Vậy mà sức mạnh tinh thần của ông kinh thiên, làm cả thế giới khâm phục. Ông cầm đầu một phong trào chống thực dân lớn nhất ở đầu thế kỷ này, phong trào bất hợp tác với Anh về mọi phương diện: chính trị, kinh tế, xã hội.

Phong trào lan rất mau, nhiều thẩm phán, luật sư Ấn khẳng khái đốt hết âu phục, xé nát bằng cấp rồi quần choàng đi chân không, dệt vải, cày ruộng để sống. Nhiều người Ấn rút tiền gửi trong các ngân hàng Anh ra, nhiều trường học Anh đóng cửa vì học sinh bỏ học gần hết, nhiều cửa hàng ngoại hoá phá sản vì không ai mua, hàng vạn người không chịu đóng thuế, không chịu đi lính cho Anh.

Chính phủ Anh giận dữ, hạ ngục ông. Ông vui vẻ vào tù và mỗi lần người Anh xử ức thì ông tuyệt thực để phản kháng. Trước sau ông nằm khám cả chục lần, nhịn ăn non hai chục lần, nhiều lần tới bất tỉnh.

Mỗi lần ở ngục ra, ông lại đi khắp nơi, hô hào dân chúng đoàn kết với nhau, yêu mến lẫn nhau và càng tẩy chay người Anh. Tới đâu ông cũng được hàng đoàn người đông như kiến bao vây ông để nhìn mặt ông, hôn chân ông. Chính phủ Anh sợ ông, khắp thế giới tặng ông chức thánh sống.

Năm 1946 Ấn Độ được độc lập, nhưng ông vẫn chưa cho bốn phạm ông đối với đồng bào là hết. Ông không về vườn trồng cây, câu cá như Washington; ông vẫn tiếp tục hy sinh cho quốc gia, lại lang thang khắp nơi, đem lòng chí nhân, chí thánh để ráng hoà giải những xung đột giữa người Hồi và người Ấn và bị một thanh niên cuồng nhiệt ám sát trong lúc ông giảng đạo tương thân, tương ái. Cả thế giới bùi ngùi khi hay tin tâm hồn thanh cao đầy đức hy sinh ấy không còn ở nhân gian nữa.

Jack London về đức độ không thể ví được với Gandhi, nhưng về kiên nhẫn thì cũng là cổ kim hi hữu. Không có ai mà hồi trẻ long đong như ông, làm có tới hàng chục nghề: bồi bếp, thủy thủ, phu bến tàu, thợ máy, theo bọn cướp biển, đi tìm vàng, săn hải cẩu, có hồi đi ăn mày, ngủ trong các toa xe chờ hàng, trong các công viên hoặc ở giữa đồng ruộng. Ông đã bị nhốt khám cả trăm lần ở Mỹ, ở Mễ Tây Cơ, ở Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên vì cái tội vô gia cư, vô nghề nghiệp.

Nhưng một hôm đọc cuốn *Robinson Crusoe* ông mê tới nỗi quên ăn, rồi từ đó ngày nào cũng lại thư viện đọc sách, mỗi ngày đọc mười, mười lăm giờ, gặp cái gì đọc cái nấy, từ Shakespeare tới Karl Marx.

Rồi hồi mười chín tuổi, chán những nghề tay chân, chán đi ăn xin, dễ bị đánh đập, nhốt khám, ông xin vào học một trường trung học, học ngày học đêm, và kết quả làm cho các giáo sư trở mắt: chương trình bốn năm, ông chỉ học có ba tháng rồi thi đậu vào trường Đại học California.

Ông nghiên cứu những tiểu thuyết nổi danh nhất thế giới để học thuật viết rồi bắt đầu nhiệt cuồng viết: mỗi ngày năm ngàn chữ, nghĩa là hai chục ngày thì xong một tiểu thuyết. Mới đầu những truyện ngắn của ông bị các nhà xuất bản gởi trả lại, ông không thất vọng, cứ tiếp tục viết. Tới khi cuốn “Tiếng gọi của rừng” được hoan nghênh thì danh ông mỗi ngày mỗi lên như diều. Trong khoảng mười lăm năm – ông mất hồi 40 tuổi – trên năm chục tác phẩm ra đời, nhiều cuốn được dịch ra hơn hai chục thứ tiếng, bán được hàng triệu bản và làm khắp thế giới say mê. Từ đầu thế kỷ tới nay không có nhiều tiểu thuyết gia nào trước nghèo hèn như ông mà sau thành công rực rỡ như ông. Ông được vậy là nhờ đức kiên nhẫn thắng hết mọi nghịch cảnh, rồi lợi dụng nghịch cảnh vì chính cuộc đời lang thang khắp thế giới của ông đã giúp ông tài liệu để trước tác.

TÓM TẮT

1. *Mỗi ngày nên bỏ ra vài lúc tập những thói tốt và diệt những thói xấu.
Khi diệt một thói xấu, đừng nên ngần ngại mà phải tấn công liền.
Phải tiến chậm chậm, mới đầu đừng hăng hái, vội vàng quá; rồi mỗi ngày tiến lần lần, tập lâu hơn, làm những việc khó hơn.
Phải làm đều đều, không được nghỉ ngày nào.
Mỗi ngày thấy muốn nghỉ thì nên gắng thêm một chút.*
 2. *Phải tự kiểm soát mình mỗi ngày hoặc mỗi tuần rồi đặt ra lệ tự thưởng phạt mình. Đừng quá khoan hồng mà cũng đừng quá nghiêm khắc với mình. Phải biết tự lượng sức.*
 3. *Nên giữ vệ sinh thân thể – Người khoẻ mạnh thì nghị lực mới cứng rắn – nhất là vệ sinh về tinh thần, nghĩa là nuôi những tư tưởng lạc quan, gần gũi những người tự tin, cương nghị và đọc nhiều tiểu sử vĩ nhân.*
-

[\[1\]](#) Người lái xe, thấy tai nạn mà biết thắng ngay lại hoặc lái qua phía khác ngay là phản ứng mau lẹ; trái lại là phản ứng chậm chạp.

[\[2\]](#) Có lẽ tác giả muốn nói đường Thống Nhất ở Sài Gòn, sau 30/04/1975 đổi thành đường 30 tháng 4, sau lại đổi thành đường Lê Duẩn. (Goldfish).

[\[3\]](#) Nghĩa là ngăn cách tiếng động ở ngoài lọt vào, truyền vào không được.

[\[4\]](#) Túc thuyết về nguồn gốc các sinh vật.

[\[5\]](#) *Thuyết nan*: sách in là *Thuyết nạn*. Thiên này, trong cuốn *Hàn Phi tử*, haicụ Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê gọi là *Thuế nan*. (Goldfish).

[\[6\]](#) Nghĩa là (khi Trời) muốn giao cho việc lớn.

[7] Khi muốn ăn trái cam, ta đưa tay ra lấy thì vận động đưa tay ra đó là một vận động tự ý; còn khi ta trượt chân té, chẳng kịp suy nghĩ gì cả, ta cũng tự nhiên đưa tay ra phía trước hoặc phía sau để đỡ, vận động này là một vận động phản ứng.

[\[8\]](#) Túc kính lúp. (Goldfish).

[\[9\]](#) Cũng nên đọc cuốn “*La peur de vivre*” (Sợ sống) của Henry Bordeaux nữa.

[\[10\]](#) Con số đó lấy trong cuốn “*Le succès par la volonté*” của Orison Swett Marden, không rõ có đúng không. Thực không thể tưởng tượng nổi.

[11] Một người đàn bà lữ thời, xấu xí, trì độ.

[\[12\]](#) Do tác giả dịch và xuất bản trong loại sách “Tự học” của nhà Nguyễn Hiến Lê.

[13] Trước khi viết cuốn *Rèn nghị lực để lập thân*, cụ Nguyễn Hiến Lê đã viết lại và xuất bản cuốn *Bảy ngày trong Đồng Tháp Mười* vào năm 1954 (bản thảo viết lần đầu đã bị bọn cướp lấy mất vào khoảng 9 năm trước). (Goldfish).

[\[14\]](#) Arnold Bennett.

[\[15\]](#) Sau sửa chữa, đổi nhan đề là *Tự học, một nhu cầu của thời đại*.
(Goldfish).